

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
 - Mã chứng khoán: TPB
 - Địa chỉ: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: 024. 3768 8998 Fax: 024. 3768 8979
 - Email: cbtt@tpb.com.vn
- Nội dung thông tin công bố:
Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 24/04/2024 tại đường dẫn: <https://tpb.vn/nha-dau-tu/thong-bao-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VP. HĐQT.

Đại diện tổ chức
Người UQ CBTT
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Quang Tiến

Số: 01/2024/BB-TPB.DHĐCĐ

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Hôm nay, ngày 23 tháng 04 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong ("**TPBank**") đã được tiến hành họp với những nội dung sau đây:

I. GIỚI THIỆU VỀ TPBANK

Tên ngân hàng: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG**
Địa chỉ: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Giấy phép Thành lập và hoạt động: Số 123/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp lần đầu ngày 05/05/2008
Mã số doanh nghiệp: Số 0102744865 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/05/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 25/08/2023

II. THỜI GIAN

Đại hội đồng cổ đông bắt đầu họp từ 08h30 sáng ngày 23 tháng 04 năm 2024

III. ĐỊA ĐIỂM

Đại hội đồng cổ đông được tổ chức họp tại Phòng họp Dragon Hall – Tầng 12A, Tòa nhà DOJ1, số 5 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

IV. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Cổ đông:
 - Tổng số cổ đông được mời tham dự: 100%
 - Tổng số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự: 204 cổ đông
 - Đại diện cho: 1.830.731.171 cổ phần phổ thông, tương đương với 83,15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của TPBank
- Khách mời: Đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
 - Ông Nguyễn Quốc Huy – Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Chi nhánh Thành phố Hà Nội
 - Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Cán bộ Cục II, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, NHNN Việt Nam



V. DIỄN BIẾN

1. Thủ tục khai mạc

1.1. Đại hội đồng cổ đông làm lễ chào cờ và tuyên bố lý do tổ chức họp.

1.2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Trưởng Ban Kiểm soát thay mặt Ban Kiểm soát báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và kết luận: cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức hợp lệ và có đủ điều kiện tiến hành họp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của TPBank.

1.3. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

1.4. Ban Tổ chức đã đề cử và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu của cuộc họp, cụ thể như sau:

a) Đoàn Chủ tịch:

- Ông Đỗ Minh Phú - Chủ tịch Hội đồng Quản trị (“HDQT”): Chủ tọa
- Ông Lê Quang Tiến - Phó Chủ tịch HDQT
- Ông Đỗ Anh Tú - Phó Chủ tịch HDQT
- Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Hưng - Tổng Giám đốc

b) Ban Thư ký:

- Ông Nguyễn Hữu Thanh - Trưởng Ban Thư ký
- Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Thành viên

c) Ban Kiểm phiếu:

- Ông Thái Duy Nghĩa - Trưởng Ban kiểm phiếu
- Bà Nguyễn Hoài Giang - Thành viên
- Bà Vũ Thị Huyền Thương - Thành viên

d) Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu theo đề cử của Ban Tổ chức bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết với tỷ lệ tán thành của 100% cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Đề nghị thông qua chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

2.1. Ban Tổ chức đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua Chương trình họp và các nội dung cần biểu quyết thông qua tại tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

| | |
|-------------|--|
| Nội dung 1: | Thông qua các Báo cáo của HDQT, bao gồm: a) Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của HDQT. b) Báo cáo hoạt động của Thành viên HDQT độc lập và đánh giá của Thành viên HDQT độc lập về hoạt động của HDQT năm 2023. c) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2023 và Kế hoạch ngân sách năm 2024 của HDQT. |
|-------------|--|

| | |
|--------------------|---|
| <u>Nội dung 2:</u> | Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023, chỉ tiêu kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Ban Điều hành. |
| <u>Nội dung 3:</u> | Thông qua các Báo cáo của Ban Kiểm soát, bao gồm: a) Báo cáo hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát. b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2023 và Kế hoạch ngân sách năm 2024 của Ban Kiểm soát. |
| <u>Nội dung 4:</u> | Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: a) Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của TPBank b) Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định năm 2023 c) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật |
| <u>Nội dung 5:</u> | Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: a) Điều lệ TPBank b) Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT c) Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng |
| <u>Nội dung 6:</u> | Thông qua việc sửa đổi Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát. |
| <u>Nội dung 7:</u> | Thông qua Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024. |

2.2. Ngoài các nội dung nêu trên, không có cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào có kiến nghị đưa thêm các nội dung, chương trình khác vào nội dung, chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông nhất trí 100% ý kiến thông qua nội dung, chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông.

3. Nội dung chi tiết

3.1. Trình bày các Báo cáo của HĐQT bao gồm:

a) Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của HĐQT.

Thay mặt HĐQT, Ông Đỗ Minh Phú, Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của HĐQT.

b) Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập và đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2023.

Bà Võ Bích Hà, Thành viên HĐQT độc lập trình bày Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập và đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2023.

c) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2023 và Kế hoạch ngân sách năm 2024 của HĐQT

Thay mặt HĐQT, Ông Lê Quang Tiến - Phó Chủ tịch HĐQT, trình bày Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2023 và Kế hoạch ngân sách năm 2024 của HĐQT.

3.2. Trình bày Báo cáo của Ban Điều hành:

Thay mặt Ban Điều hành, Ông Nguyễn Hưng - Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023, chỉ tiêu kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Ban Điều hành.

3.3. Trình bày các Báo cáo của Ban Kiểm soát:

Thay mặt Ban Kiểm soát, Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày:

- a) Báo cáo hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát.
- b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2023 và Kế hoạch ngân sách năm 2024 của Ban Kiểm soát.

3.4. Trình bày về một số nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông

Thay mặt HĐQT, Ông Đỗ Anh Tú – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày về một số nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

- a) Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của TPBank
- b) Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định năm 2023
- c) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật

3.5. Trình bày về việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Thay mặt HĐQT, Ông Lê Quang Tiến – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày về việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

- a) Điều lệ TPBank
- b) Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT
- c) Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng

3.6. Trình bày về việc sửa đổi Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

Thay mặt BKS, Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày về việc sửa đổi Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

3.7. Trình bày về Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024

Thay mặt HĐQT, Ông Đỗ Anh Tú – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày về Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024.

4. Thảo luận

Đoàn Chủ tịch điều hành việc thảo luận.

a) Các câu hỏi của Cổ đông:

- Tiến độ mua lại công ty tài chính tiêu dùng của Ngân hàng như thế nào? Có hoàn tất trong năm 2024 không?
- Ngân hàng đã thay đổi phương án phân phối lợi nhuận từ không chia sang chia cổ tức, lý do tại sao?
- Về vấn đề minh bạch trong quản trị ngân hàng: Có khoản tín dụng nào để khách hàng đảo nợ không?



- Công ty chứng khoán của Ngân hàng hiện nay có thị trường chứng khoán phái sinh rất tiềm năng. Với tư cách là cổ đông lớn, TPBank có chỉ đạo gì với công ty con này để kinh doanh không? Các cổ đông lớn cần các cổ đông nhỏ tham gia góp vốn, thì có cần cổ đông nhỏ làm gì nữa không, ví dụ “dẫn vốn”?

- Quan điểm về xu hướng lãi suất, NIM của TPBank trong năm 2024?

- Hiện nay tín dụng tăng trưởng kém, TPBank có dự định đẩy tín dụng vào phân khúc nào không?

- Dự kiến trích lập dự phòng và tỷ lệ nợ xấu là bao nhiêu?

- Ban Lãnh đạo có thể cập nhật kết quả kinh doanh Quý 1/2024 cho cổ đông?

- Năm 2023 đạt được những kết quả ấn tượng trước những “con gió ngược”. Đề nghị Chủ tịch chia sẻ cụ thể hơn về những cơn gió ngược và kế hoạch cụ thể của Ngân hàng để có thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ này?

- Nhóm khách hàng Novaland và Hưng Thịnh hiện nay được TPBank cho vay là bao nhiêu? Thuộc nhóm nợ nào? Chất lượng khoản vay và tài sản bảo đảm liên quan ra sao?

- Hiện nay, mọi lĩnh vực như: công nghệ, quản trị rủi ro, cho vay, ... đều vận hành đúng như tên gọi của Ngân hàng là Tiên Phong, nên cổ đông hoàn toàn đồng tình cùng chiến lược của Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên của TPBank. Khi nhắc đến tên của Ngân hàng, cổ đông thấy đang nhắc về tương lai chứ không chỉ là 1 năm 2 năm.

b) Trao đổi của Đoàn Chủ tịch:

- Về việc mua lại công ty tài chính tiêu dùng: TPBank thực hiện việc hỗ trợ cho HAFIC tự phục hồi. Nội dung này hiện đang được các cơ quan có thẩm quyền đang xem xét, hy vọng sẽ sớm được phê duyệt. Sau khi được phê duyệt, TPBank sẽ thực hiện vai trò hỗ trợ HAFIC tự phục hồi.

- Ngân hàng có một số khoản vay và phát triển khách hàng, có khách hàng lớn và khách hàng nhỏ, với nguyên tắc tuân thủ pháp luật và trong giới hạn rủi ro cho phép, đảm bảo hiệu quả, không có việc đảo nợ do pháp luật không cho phép đảo nợ.

- NIM của năm 2024 sẽ không quá cao, cũng không quá thấp. TPBank đang đồng hành cùng doanh nghiệp để kinh tế Việt Nam phát triển.

- TPBank có một nguyên lý vàng là tập trung vào khách hàng SME và khách hàng cá nhân. Tình hình thị trường năm 2023 có những khó khăn, kỳ vọng năm 2024 có thể sẽ tốt hơn, nên quý 2 và nửa sau của năm 2024 việc đẩy vốn tín dụng ra thị trường sẽ tốt hơn.

- Với kế hoạch lợi nhuận tăng trưởng 34% cho năm 2024: các gánh nặng nợ xấu đã được xử lý trong năm 2023, nên năm 2024 TPBank mạnh dạn tăng 34%; dự kiến trích lập khoảng 2 nghìn tỷ đồng.

- TPBank là ngân hàng bảo thủ trong quản trị rủi ro, không bỏ trứng vào một giỏ, phản ánh trung thành sự phát triển của kinh tế vĩ mô.

- Mục tiêu tăng trưởng của Ngân hàng là rất thách thức. năm 2023 có những cơn gió ngược/con bão của nền kinh tế toàn cầu, có những thứ không thể hoàn toàn kiểm soát được như: FED tăng lãi suất và chưa thấy khả năng giảm; trong khi đó vấn đề tỷ giá là vô cùng quan trọng trong quản lý vĩ mô của Việt Nam; ngoài ra việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu không

giải quyết được ngay; tổng cầu của xã hội đang gặp vấn đề (tiêu dùng, đầu tư, tín dụng) đã tác động đến Ngân hàng. Bất cứ hoạt động nào cũng có “con gió ngược” nên TPBank đã xử lý các khoản nợ xấu (trong khi hỗ trợ pháp lý cho chủ nợ đi đòi người vay là yếu); điều tiết cho phù hợp vấn đề NIM (huy động – cho vay thế nào cho phù hợp); hỗ trợ cho doanh nghiệp (giảm khoảng gần 2 nghìn tỷ lãi cho khách hàng doanh nghiệp, việc này ảnh hưởng đến lợi nhuận của Ngân hàng). Khi xây dựng kế hoạch, TPBank đã cân nhắc rất kỹ lưỡng và hoàn toàn chủ động, tin tưởng rằng sẽ hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Trước thời điểm lập các báo cáo trình bày tại Đại hội đồng cổ đông, Ban Lãnh đạo vẫn chưa có quan điểm chia cổ tức bằng tiền mặt. Tuy nhiên, sau khi xem xét toàn diện, TPBank sẽ cố gắng từ năm 2023 các cổ đông sẽ được chia cổ phiếu thưởng, và có cổ tức bằng tiền mặt, vì thể phương án chia cổ tức đã được bổ sung vào nội dung báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông.

- Về nhóm khách hàng Novaland, Hưng Thịnh: TPBank đầu tư không nhiều, vào các dự án tốt (như Mahattan), khả năng hoàn thành dự án là cao. Tổng số khách hàng cá nhân vay mua của Novaland chỉ trên dưới 3 nghìn tỷ đồng. Khả năng thị trường ấm lên thì TPBank sẽ không có rủi ro với các khoản vay cho Nova hay khách hàng của Nova. Với khách hàng Hưng Thịnh, về cơ bản đã xử lý xong, các khoản nợ lớn của Hưng Thịnh đã được các đối tác khác mua lại.

5. Biểu quyết

Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết các nội dung đã trình bày tại Mục 3 nêu trên.

6. Nghi giải lao

Đại hội đồng cổ đông tiến hành nghi giải lao.

7. Phát biểu của Ngân hàng Nhà nước

a) Ông Nguyễn Quốc Huy – Phó Giám đốc NHNN Chi nhánh Thành phố Hà Nội có ý kiến chỉ đạo:

- Trong bối cảnh kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, dưới sự chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, ngành ngân hàng đã tích cực triển khai các biện pháp phù hợp để duy trì sự ổn định và tăng trưởng hiệu quả. TPBank là ngân hàng ra đời sau, trong thời gian vừa qua đã có những cố gắng vượt lên những khó khăn của nền kinh tế, đạt được các kết quả nhất định.

- Ấn tượng với điểm sáng của TPBank trong năm 2023: tiếp tục tăng trưởng mạnh cơ sở khách hàng (vượt mốc 12 triệu khách hàng), giữ vững hình mẫu ngân hàng số sáng tạo, được đánh giá cao; tham gia tích cực vào công tác chính trị tại địa phương, tạo công ăn việc làm, an sinh xã hội. Ghi nhận những cố gắng trong chỉ đạo, điều hành của TPBank trong những năm qua và đặc biệt là 2023.

- Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn thách thức, hy vọng TPBank tiếp tục đi đầu trong các lĩnh vực, triển khai hiệu quả kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bám sát giải pháp theo Chỉ thị 01 của Thống đốc NHNN. Luật Các tổ chức tín dụng có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 sẽ có tác động lớn tới tổ chức, hoạt động của ngân hàng. Theo đó, TPBank đã có điều chỉnh Điều lệ, ngoài ra cần tiếp tục có phổ biến, tuyên truyền, nghiên cứu áp dụng quy định mới của pháp luật.

- Ngân hàng tiếp tục xử lý nợ xấu, phát huy tinh thần trách nhiệm cộng đồng, đồng hành cùng chương trình nhà ở xã hội, người có thu nhập thấp, tín dụng xanh, ...
 - Chúc cho TPBank ngày càng phát triển an toàn và bền vững.
- b) Ông Đỗ Minh Phú đại diện cho TPBank đáp từ, cam kết TPBank sẽ thực hiện đúng và đầy đủ các chỉ đạo của NHNN.

8. Công bố kết quả kiểm phiếu

Ông Thái Duy Nghĩa – Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu, cụ thể như sau:

a) *Kết quả biểu quyết đối với các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông tại Mục 3 Phần V Biên bản này như sau:*

- Số phiếu phát ra: 204 phiếu, tương ứng với 1.830.731.171 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Số phiếu thu về: 167 phiếu, tương ứng với 1.830.238.751 cổ phần, chiếm 99,973% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Số phiếu không hợp lệ: 1 phiếu, tương ứng với 400 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Số phiếu hợp lệ: 166 phiếu tương ứng với 1.830.238.351 cổ phần, chiếm 99,973% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

| STT | Nội dung | Đồng ý | Không đồng ý | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
|-----|---|---------|--------------|-----------------|--------------|
| 1 | Thông qua các Báo cáo của HĐQT, bao gồm: a) Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của HĐQT. b) Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập và đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2023. c) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2023 và Kế hoạch ngân sách năm 2024 của HĐQT | 99,972% | 0,000% | 0,001% | 0,000% |
| 2 | Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023, chỉ tiêu kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Ban Điều hành. | 99,972% | 0,000% | 0,001% | 0,000% |
| 3 | Thông qua các Báo cáo của Ban Kiểm soát, bao gồm: | | | | |

| STT | Nội dung | Đồng ý | Không đồng ý | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
|-----|--|---------|--------------|-----------------|--------------|
| | a) Báo cáo hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát. | 99,972% | 0,000% | 0,001% | 0,000% |
| | b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2023 và Kế hoạch ngân sách năm 2024 của Ban Kiểm soát. | 99,969% | 0,001% | 0,003% | 0,000% |
| 4 | Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông theo Tờ trình số 04/2024/TTr-TPB.HĐQT ngày 16/04/2024 của HĐQT, bao gồm: a) Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của TPBank b) Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định năm 2023 c) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật | 99,387% | 0,572% | 0,014% | 0,000% |
| 5 | Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Tờ trình số 02/2024/TTr-TPB.HĐQT ngày 16/04/2024 của HĐQT, bao gồm: a) Điều lệ TPBank b) Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT c) Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng | 97,986% | 0,572% | 1,415% | 0,000% |
| 6 | Thông qua việc sửa đổi Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát theo Tờ trình số 02/2024/TTr-TPB.BKS ngày 16/04/2024 của Ban Kiểm soát. | 97,986% | 0,572% | 1,415% | 0,000% |
| 7 | Thông qua Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 theo Tờ trình số 03/2024/TTr-TPB.HĐQT ngày 16/04/2024 của HĐQT. | 98,249% | 0,310% | 1,414% | 0,000% |

9. Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- Ông Nguyễn Hữu Thanh - Trưởng Ban Thư ký đọc toàn văn Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí 100% ý kiến thông qua toàn văn Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

10. Bế mạc

10.1. Ông Đỗ Minh Phú - Chủ tọa tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

10.2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc vào hồi 12h00 cùng ngày.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập thành một (01) bản gốc, được Chủ tọa và Trưởng ban Thư ký ký tên, và được lưu giữ tại Trụ sở chính của TPBank.

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Nguyễn Hữu Thanh



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG**

Căn cứ:

- Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong ("**Điều lệ**");
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số *01* /2024/BB-TPB.ĐHĐCĐ ngày 23/04/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các nội dung sau đây:

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị, bao gồm:
 - a) Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Hội đồng Quản trị.
 - b) Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập và đánh giá của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023.
 - c) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2023 và Kế hoạch ngân sách năm 2024 của Hội đồng Quản trị.
2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023, chỉ tiêu kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Ban Điều hành.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát, bao gồm:
 - a) Báo cáo hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát.
 - b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2023 và Kế hoạch ngân sách năm 2024 của Ban Kiểm soát.
4. Một số nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông theo Tờ trình số 04/2024/TTr-TPB.HĐQT ngày 16/04/2024 của Hội đồng Quản trị:
 - a) Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của TPBank
 - b) Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định năm 2023
 - c) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.
5. Sửa đổi, bổ sung một số văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Tờ trình số 02/2024/TTr-TPB.HĐQT ngày 16/04/2024 của Hội đồng Quản trị:
 - a) Điều lệ TPBank;



- b) Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị
- c) Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng.
- 6. Sửa đổi Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát theo Tờ trình số 02/2024/TTr-TPB.BKS ngày 16/04/2024 của Ban Kiểm soát.
- 7. Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 theo Tờ trình số 03/2024/TTr-TPB.HĐQT ngày 16/04/2024 của Hội đồng Quản trị.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (đề t/h);
- NHNN (đề b/c);
- UBCKNN, HOSE (đề CBTT);
- Lưu: VP. HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 



Đỗ Minh Phú



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Năm 2023 tiếp tục là một năm khó khăn khi kinh tế thế giới vẫn tăng trưởng chậm, lạm phát cao, thương mại toàn cầu sụt giảm, giá cả hàng hóa cơ bản biến động mạnh, xung đột địa chính trị, chính sách an ninh lương thực thắt chặt. Trong nước, nền kinh tế chịu tác động tiêu cực từ quốc tế song song với những vấn đề nội tại. Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội cũng đã có những xu hướng phục hồi, kinh tế vĩ mô được giữ ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực đạt được mục tiêu đề ra, GDP năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2023 tăng 3,25% - thấp hơn mục tiêu 4,5% đã đề ra. Để ứng phó với những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước, bám sát các chỉ đạo của Quốc hội và Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã chủ động bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ để kịp thời điều chỉnh chính sách, ban hành và triển khai thực hiện đồng bộ, tối ưu các công cụ, giải pháp điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) và hoạt động ngân hàng, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ phục hồi, tăng trưởng kinh tế và đảm bảo sự phát triển an toàn của hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD).

Trong bối cảnh đó, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã xuyên suốt chỉ đạo Ban lãnh đạo xây dựng, triển khai kế hoạch kinh doanh phù hợp, quản trị hoạt động hiệu quả, kiểm soát ảnh hưởng tiêu cực từ thị trường, nhưng vẫn tích cực tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới, giúp đảm bảo cơ bản hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) nhiệm kỳ 2023 – 2028 giao phó.

→ Một số kết quả hoạt động chính của HĐQT trong năm 2023 như sau:

1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2023:

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | Chỉ tiêu ĐHĐCD giao | +/- so với cuối năm 2022 | Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch |
|-----|--------------------------------------|----------|----------|---------------------|--------------------------|---------------------------|
| 1 | Tổng tài sản | 328.634 | 356.634 | 350.000 | 28.000 | 101,90% |
| 2 | Vốn điều lệ | 15.818 | 22.016 | 22.016 | 6.199 | 100,00% |
| 3 | Tổng huy động | 289.051 | 316.518 | 306.960 | 27.467 | 103,11% |
| 3.1 | Tiền gửi khách hàng & Phát hành GTCG | 215.390 | 232.478 | 231.994 | 17.088 | 100,21% |

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | Chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao | +/- so với cuối năm 2022 | Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch |
|-----|---|----------------|----------------|---------------------|--------------------------|---------------------------|
| 3.2 | Tiền gửi & vay của TCTD khác | 73.496 | 83.966 | 74.966 | 10.470 | 112,01% |
| 3.3 | Vốn tài trợ ủy thác | 165 | 74 | - | (91) | |
| 4 | Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT | 182.843 | 217.556 | 215.755 | 34.713 | 100,83% |
| 4.1 | Cho vay khách hàng | 161.175 | 205.355 | | 44.180 | |
| 4.2 | Đầu tư trái phiếu TCKT | 21.668 | 12.201 | | (9.468) | |
| 5 | Tỷ lệ nợ xấu cho vay (1) | 0,91% | 1,52% | <2,2% | 0,61% | |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | 7.828 | 5.589 | 8.700 | (2.239) | 64,24% |
| 7 | CAR | 12,60% | 12,39% | >10% | -0,21% | |
| 8 | ROE | 21,51% | 13,74% | 20,63% | -7,77% | 66,59% |

Ghi chú: (1) Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN

- **Tổng tài sản:** Đến thời điểm 31/12/2023 là 356,6 nghìn tỷ đồng, tăng 28 nghìn tỷ đồng (+8,5%) so với cuối năm 2022, đạt 101,9% kế hoạch.

- **Vốn điều lệ:** Tăng từ 15.818 tỷ đồng lên 22.016 tỷ đồng, hoàn thành theo Phương án tăng vốn đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phê duyệt.

- **Tổng huy động:** Đến thời điểm 31/12/2023 là 316,5 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 27 nghìn tỷ đồng (+9,50%) so với cuối năm 2022, đạt 103,11% kế hoạch.

- **Hoạt động tín dụng, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp** tăng trưởng tốt, đảm bảo mức tăng trưởng tín dụng được NHNN giao, với tổng dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT đạt gần 217,6 nghìn tỷ đồng (+18,98% so với cuối năm 2022).

- **Tỷ lệ nợ xấu cho vay** tại thời điểm 31/12/2023 là 1,52%, hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

- Hoàn thành việc **góp vốn mua cổ phần để mua lại công ty con hoạt động trong lĩnh vực quản lý quỹ**. Ngày 22/11/2023, NHNN đã chấp thuận cho TPBank góp vốn, mua cổ phần để mua lại Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát (VFC) với số tiền tối đa 125 tỷ đồng. Tính đến hết tháng 3/2024, TPBank đã hoàn thiện thủ tục để sở hữu 99% vốn tại VFC và hoàn thành việc góp vốn, mua cổ phần VFC trong thời hạn quy định của NHNN.

- Riêng chỉ tiêu **lợi nhuận trước thuế và ROE** thấp hơn so với kế hoạch. Điều này là do năm 2023 điều kiện kinh tế vĩ mô có nhiều yếu tố không thuận lợi. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay trên toàn hệ thống điều chỉnh giảm dần qua các quý trong khi nhiều ngành nghề kinh doanh sụt giảm hoạt động nên sức hấp thụ vốn của nền kinh tế còn hạn chế. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm sụt giảm do khủng hoảng của ngành và việc siết chặt của các cơ quan quản lý trong lĩnh vực bán bảo hiểm nhân thọ. Tăng trưởng tín dụng mới gặp khó khăn do tác động của tình hình kinh tế và chính sách của cơ quan quản lý. Nợ xấu, nợ quá hạn có xu hướng

tăng nhanh làm gia tăng việc trích lập dự phòng. Trong năm 2023, lợi nhuận trước dự phòng rủi ro tín dụng đạt 9.530 tỷ đồng. Ngân hàng đã trích lập 3.946 tỷ đồng dự phòng rủi ro (trong đó dự phòng chung 318 tỷ đồng, dự phòng cụ thể 3.628 tỷ đồng), thực hiện sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng số tiền 3.014 tỷ đồng. Điều này cho thấy Ngân hàng đã chủ động sử dụng nguồn lực nhằm bao phủ nợ xấu, giảm áp lực dự phòng cho các năm tới cũng như giảm tác động tiêu cực nợ xấu trong tương lai. Bên cạnh đó, năm 2023, Ngân hàng đã thực hiện việc giảm lãi cho khách hàng hiện hữu số tiền là 1.954 tỷ đồng..

2. Hoạt động của các thành viên HĐQT và đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

2.1. Hoạt động của các thành viên HĐQT:

- HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 được bầu bởi ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 26/04/2023, bao gồm 6 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập. HĐQT đã ban hành Nghị quyết đề bầu các chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch và các thành viên, đảm bảo tuân thủ đúng quy định về số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung) và Điều lệ của TPBank. HĐQT cũng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Thành viên HĐQT (bao gồm cả việc cử các Thành viên HĐQT tham gia các Ủy ban trực thuộc HĐQT).

- Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định nội bộ của TPBank và quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả hoạt động chung của HĐQT. Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ, tích cực vào các cuộc họp HĐQT, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, thảo luận, biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và chịu trách nhiệm với các quyết định của mình. Trong năm 2023, HĐQT đã thống nhất thông qua 74 Nghị quyết để xem xét, quyết định các nội dung như: Phê duyệt ban hành sửa đổi, bổ sung, thay thế một số văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT; phê duyệt chủ trương phát triển mạng lưới TPBank năm 2023; Chỉ đạo Tổng Giám đốc (TGD), Ban Điều hành (BDH) thực hiện các thủ tục xin cấp phép theo quy định của pháp luật, NHNN; Quyết định, thông qua các khoản cấp tín dụng/hợp đồng giữa TPBank với khách hàng/đối tác thuộc thẩm quyền của HĐQT...

- Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định nội bộ của TPBank và phân công của Chủ tịch HĐQT trên nguyên tắc cân trọng, độc lập, khách quan, vì lợi ích cao nhất của cổ đông và TPBank.

2.2. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

Hoạt động của HĐQT TPBank đã được tổ chức, triển khai tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền. HĐQT đã bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, NHNN để chỉ đạo Ngân hàng ứng phó linh hoạt trước diễn biến phức tạp của thị trường, vượt qua khó khăn, thách thức, tập trung tăng trưởng tín dụng, kiểm soát rủi ro, giảm lãi suất huy động, cho vay để hỗ trợ người dân và các doanh



nghiệp, góp phần phát triển kinh tế đất nước. Hoạt động kinh doanh của TPBank tiếp tục phát triển ổn định, nâng cao vị thế trong nước và quốc tế, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu ĐHĐCD đã thông qua. (Nội dung chi tiết theo Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập đính kèm).

3. Đánh giá kết quả thực hiện công tác chỉ đạo chiến lược, công tác cổ đông và quan hệ nhà đầu tư, giám sát cấp cao của HĐQT:

3.1. Công tác chỉ đạo chiến lược, công tác cổ đông và quan hệ nhà đầu tư:

- Chỉ đạo xây dựng, ban hành và triển khai “Chiến lược phát triển TPBank giai đoạn 2023-2028 và tầm nhìn đến 2035”, kịp thời chỉ đạo điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh phù hợp với diễn biến vĩ mô, thị trường và tình hình thực tế tại Ngân hàng.

- Chỉ đạo xây dựng và thông qua “Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025” theo chủ trương của Chính phủ, hướng dẫn của NHNN. Đến nay, NHNN đã xác nhận nội dung Phương án và giao TPBank chịu trách nhiệm chủ động triển khai, thực hiện, báo cáo kết quả theo quy định của NHNN.

- Chỉ đạo triển khai các giải pháp để giữ vững vị thế Ngân hàng số số 1 trên thị trường. Đến nay, Ngân hàng số sáng tạo TPBank trở thành hình mẫu dẫn dắt xu hướng thị trường.

- Tiếp tục phối hợp với NHNN trong việc tái cơ cấu Công ty Tài chính Cổ phần Handico (HAFIC) theo Phương án phục hồi với sự hỗ trợ của TPBank.

- Tiếp tục mở rộng mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch theo quy định của NHNN; điều chỉnh hệ thống VTM hiện tại cho phù hợp với định hướng phát triển của Ngân hàng. Với việc sử dụng công nghệ giám sát tập trung, tiết kiệm nhân lực, tiết kiệm chi phí vận hành đối với hệ thống VTM, năm 2023 Ngân hàng đã tiết kiệm chi phí cho công tác vận hành hệ thống này (khoảng 34 tỷ đồng/năm được tiết kiệm cho công tác vận hành, trong đó 20 tỷ đồng/năm được tiết kiệm cho công tác bảo vệ đối với hệ thống VTM).

- Kiện toàn tổ chức và hoạt động của các Khối, Trung tâm tại Hội sở, phù hợp với tình hình thực tế: Thành lập Khối Xử lý và thu hồi nợ (DR), Khối Giám sát tín dụng và phân luồng xử lý nợ (CM) nhằm đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, công tác giám sát, xử lý nợ; Thành lập Trung tâm (ALM) thuộc Khối FA để nâng cao khả năng phân tích dự báo và quản lý nguồn vốn; cơ cấu lại các Trung tâm Bán cho phù hợp với tình hình kinh doanh thực tiễn, đảm bảo hiệu quả đầu tư và kiểm soát chi phí nhân viên, tăng năng suất lao động.

- Quan tâm công tác quản lý cổ đông, cổ phiếu và quan hệ nhà đầu tư, đề cao tính minh bạch thông tin tới mọi cổ đông và nhà đầu tư; bảo vệ quyền lợi và sự bình đẳng giữa các nhóm cổ đông, quan tâm tới cổ đông thiểu số và nước ngoài; đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin (website, email, phương tiện thông tin đại chúng, ...). Luôn duy trì mức chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông trên 20% (năm 2020 là 20%, năm 2021 là 35% và năm 2023 là 39,19%), đặc biệt năm 2023 đã chi trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 25% sau một thời gian dài không thực hiện, để tri ân những cổ đông luôn tin tưởng, đồng hành phát triển cùng Ngân hàng.

3.2. Thực hiện chức năng giám sát cấp cao:

- Thông qua các Ủy ban trực thuộc, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Với tư cách là thành viên của các Ủy ban trực thuộc HĐQT, các thành viên HĐQT cũng đã tham gia các cuộc

hợp định kỳ/đợt xuất để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng Ủy ban, cũng như thực hiện vai trò quản trị, giám sát cấp cao đối với hoạt động của các Hội đồng trực thuộc TGD như Hội đồng Rủi ro, Hội đồng ALCO, Hội đồng Quản lý vốn, Hội đồng Tín dụng và đầu tư cấp cao. *(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).*

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BDH được thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng. Định kỳ hàng tháng Ngân hàng tổ chức họp giao ban toàn hàng với sự chủ trì của Chủ tịch HĐQT và sự tham gia của các thành viên HĐQT tại Việt Nam (trừ thành viên HĐQT là người nước ngoài), Trưởng Ban Kiểm soát, TGD và các thành viên BDH. Tại cuộc họp này, Chủ tịch HĐQT đã lắng nghe ý kiến của các thành viên tham dự họp, chỉ đạo giải quyết các vướng mắc phát sinh và đưa ra định hướng kịp thời. Trên cơ sở đó, năm 2023 BDH đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank trong việc quản lý, điều hành và đạt kết quả tốt trên các phương diện. Ngoài ra, vào thời điểm cuối năm 2023, Chủ tịch HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp với 17 Khối/Trung tâm tại Hội sở, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của các cán bộ quản lý từ cấp phòng đến cấp Khối, Trung tâm, giải đáp tại chỗ các kiến nghị, đề xuất của các đơn vị, đề ra các nhiệm vụ mang tính chiến lược, giải quyết đồng bộ, tổng thể các khúc mắc, đồng thời giao nhiệm vụ cho các đơn vị trong năm tới.

- Bên cạnh đó, trong năm 2023, HĐQT cũng tăng cường phối hợp/hỗ trợ BKS trong việc trao đổi thông tin về giám sát cấp cao, ủng hộ kiện toàn mô hình tổ chức nhân sự Kiểm toán nội bộ (IA), tạo môi trường kiểm soát lành mạnh trên cả 3 tuyến phòng thủ nhằm bảo vệ TPBank phát triển an toàn đúng định hướng.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT:

HQĐT được hưởng thù lao và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank. Thù lao của các thành viên HĐQT được trả theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2023, thù lao thực tế của HĐQT đảm bảo theo phê duyệt của ĐHĐCĐ *(Nội dung chi tiết theo Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2023 và kế hoạch ngân sách năm 2024 của HĐQT).*

5. Báo cáo về giao dịch giữa TPBank với các bên liên quan:

Các hợp đồng, giao dịch giữa TPBank với các bên liên quan trong năm 2023 đều được phê duyệt theo đúng thẩm quyền, đảm bảo quy định của pháp luật. Bao gồm: giao dịch cấp tín dụng cho người có liên quan của cổ đông lớn, người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BDH, thành viên BKS; các giao dịch khác không phải nghiệp vụ tín dụng phục vụ cho hoạt động vận hành chung, kinh doanh thường xuyên của Ngân hàng *(Chi tiết được công bố trên trang web TPBank và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023).*

6. Về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

Trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Điều lệ TPBank, HĐQT đã phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ và một số hoạt động khác theo quy định tại Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2021 (đã được sửa đổi, bổ sung) của NHNN, gồm 04 công ty: Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH PwC Việt Nam. Đơn vị kiểm toán độc lập được lựa chọn cho năm tài chính 2024 là Công ty TNHH KPMG.

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG NĂM 2023:

- Trong năm 2023 TPBank tiếp tục tăng trưởng mạnh cơ sở khách hàng, vượt mốc 12 triệu khách hàng. Đây là nền tảng, đầu mối giúp cho CASA của khách hàng cá nhân tăng lên mốc 16 ngàn tỷ đồng. Số lượng và giá trị giao dịch trên kênh số trong năm 2023 cũng cao gấp đôi năm trước, giá trị giao dịch tăng 50% cho thấy sự linh hoạt và tích cực trong chiến lược kinh doanh của TPBank để chiếm trọn sự tin yêu của khách hàng.

- Dự nợ tín dụng cuối năm 2023 vượt 217.000 tỷ đồng, tăng trưởng 18.98% so với năm 2022, là bước đà quan trọng cho sự bứt phá trong năm 2024 khi thị trường ổn định trở lại và thuận lợi hơn.

- Trong năm 2023, TPBank tiếp tục là Ngân hàng tài chính vững mạnh nhất Việt Nam, top 200 Châu Á Thái Bình Dương trong danh sách của The Asian Banker. TPBank cũng chứng minh sức mạnh và vị thế của mình trong thị trường ngân hàng Việt Nam với giá trị thương hiệu vượt qua con số 425 triệu USD, đưa ngân hàng lên vị trí Top 5 ngân hàng tư nhân có giá trị thương hiệu cao nhất Việt Nam theo đánh giá của tổ chức định giá thương hiệu hàng đầu thế giới Brand Finance. Đồng thời, với việc tiên phong nâng cao năng lực quản trị ESG mức độ cao, TPBank dẫn chuyên mình theo định hướng số hóa và xanh hóa toàn diện. Thiết lập định hướng kinh doanh dành sự tập trung và cơ cấu dòng tín dụng đặc biệt để tài trợ các dự án xanh và sản phẩm vay hướng về cộng đồng.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Năm 2024 được nhận định là một năm còn nhiều khó khăn với hoạt động ngân hàng khi điều kiện nền kinh tế và thị trường tài chính ngân hàng được dự đoán sẽ còn nhiều biến động. Theo đó HĐQT đặt ra các định hướng hoạt động với các nhiệm vụ cơ bản như sau:

1. Đối với công tác chỉ đạo chiến lược:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả "*Chiến lược phát triển TPBank giai đoạn 2023 -2028 và tầm nhìn đến 2035*", chỉ đạo thực hiện "*Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của TPBank giai đoạn 2021-2025*" theo yêu cầu của NHNN.

- Giữ vững vị thế Ngân hàng số số 1 trên thị trường, duy trì hình mẫu dẫn dắt xu hướng thị trường, thực hiện số hóa chuyên sâu, tập trung vào việc ứng dụng hiệu quả công nghệ mới hướng tới Data driven.

- Tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu Công ty tài chính cổ phần Handico (Hafic) để TPBank có công ty con hoạt động trong lĩnh vực tài chính tiêu dùng.

- Rà soát và kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy trên toàn hệ thống; đề xuất kế hoạch phát triển mạng lưới năm 2024 theo quy định của NHNN; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng; kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Hoàn thiện rà soát, đánh giá tác động của Luật Các TCTD 2024 mới và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật để điều chỉnh, cập nhật hệ thống văn bản nội bộ, quản trị - điều hành, hoạt động của TPBank nhằm phù hợp, đồng bộ với các quy định, yêu cầu mới.

2. Đối với hoạt động kinh doanh:

Chi đạo BDH chú trọng tăng trưởng mạnh cơ sở khách hàng, phấn đấu đạt mốc 15 triệu khách hàng trong năm 2024; khai thác tối ưu khách hàng hiện hữu, cung cấp giải pháp tài chính toàn diện cho khách hàng; tăng cường các hoạt động phi tín dụng trong đó tập trung thúc đẩy sản phẩm phi, kinh doanh ngoại tệ, bảo lãnh, nguồn vốn CASA; chú trọng quản lý chất lượng danh mục tín dụng, giám sát thu hồi xử lý nợ xấu nhằm giảm thiểu rủi ro thất thoát; tập trung tăng trưởng tín dụng, giảm lãi suất huy động, cho vay để hỗ trợ người dân và các doanh nghiệp, quản lý tốt bảng cân đối, hài hòa giữa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn nhằm đảm bảo lợi nhuận tối ưu.

→ Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024:

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2023 | Kế hoạch 2024 | Tăng trưởng |
|-----|--|----------|---------------|-------------|
| 1 | Tổng tài sản | 356.634 | 390.000 | 109,36% |
| 2 | Tổng huy động | 316.518 | 327.000 | 103,31% |
| 3 | Dư nợ cho vay và trái phiếu doanh nghiệp | 217.556 | 251.821 | 115,75% |
| 4 | Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN | 1,52% | <2,5% | - |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế Ngân hàng riêng lẻ | 5.589 | 7.500 | 134,19% |

Như vậy, với kế hoạch đã đề ra, năm 2024, TPBank sẽ đạt quy mô Tổng tài sản là 390 nghìn tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế (riêng lẻ) là 7.500 tỷ đồng; Tỷ lệ nợ xấu trong tầm kiểm soát, phù hợp với mục tiêu, định hướng của NHNN.

Kính thưa Quý vị,

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động cho năm 2024 của HĐQT. Trong thời gian tới, HĐQT sẽ tiếp tục phát huy vai trò của mình nhằm đưa hoạt động của TPBank phát triển theo hướng hiệu quả, minh bạch, đảm bảo sự phát triển bền vững của Ngân hàng.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (để b/c);
- Lưu: VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
TIỀN PHONG
Đỗ Minh Phú

PHỤ LỤC: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

* **Ủy ban Quản trị cấp cao (Ủy ban EXCO):** Trong năm 2023, EXCO đã tham mưu cho HĐQT triển khai kế hoạch hoạt động của HĐQT, giám sát cấp cao và kịp thời định hướng cho TGD, BĐH đưa ra các quyết sách đúng đắn, các giải pháp thiết thực, hiệu quả để hoạch định, ban hành kế hoạch kinh doanh hợp lý, giải pháp điều hành linh hoạt, kiểm soát nâng cao chất lượng tài sản và đảm bảo an toàn cho cả hệ thống.

* **Ủy ban Nhân sự (UBNS):** Trong năm 2023, UBNS đã tham mưu cho HĐQT kiểm soát chặt định biên, đảm bảo sử dụng tối ưu nguồn nhân lực và thúc đẩy tăng năng suất lao động, duy trì năng suất lao động bình quân hơn 1 tỷ đồng/CBNV/năm. Tính tới 31/12/2023, tổng số CBNV toàn hàng là 7.939 người; Tăng cường phát triển cán bộ từ nguồn nội bộ, tạo cơ hội thăng tiến cho cán bộ nhân viên; Cải thiện nhân sự yếu kém, không đạt năng suất, thi hành kỷ luật nghiêm khắc với các CBNV có vi phạm nghiêm trọng trong hoạt động nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp; Triển khai chương trình cá nhân hoá lộ trình đào tạo và phát triển cho CBNV.

* **Ủy ban Quản lý rủi ro (UB QLRR):** Tham mưu cho HĐQT phê duyệt các đề xuất liên quan đến công tác quản lý rủi ro thuộc thẩm quyền của HĐQT; Giám sát chặt chẽ rủi ro công nghệ thông tin, rủi ro không gian mạng, rủi ro kỹ thuật số, rủi ro gian lận để đảm bảo mục tiêu phát triển ngân hàng số một cách bền vững và an toàn; Cho ý kiến đối với đề xuất về các phương án kinh doanh, các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, phương án xử lý rủi ro; Vận hành, áp dụng công cụ quản trị rủi ro tiên tiến như IFRS9 và Basel III theo phương pháp tiêu chuẩn; Tham mưu triển khai và áp dụng các tiêu chuẩn tính vốn theo Basel III dựa trên phương pháp Xếp hạng nội bộ bao gồm cả cơ bản và nâng cao (FIRB & AIRB); Tham mưu xây dựng khung và nâng cao năng lực thực thi Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG).

* **Ủy ban Giám sát Tài sản/Nợ phải trả (SALCO):** Thực hiện hiệu quả công tác tham mưu cho HĐQT, giám sát việc quản lý cơ cấu bảng cân đối tài sản, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro; giám sát việc thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên số Ngân hàng, tổng tài sản tính theo rủi ro lãi suất trên số ngân hàng; giám sát việc xây dựng và quyết định khung lãi suất huy động và cho vay, khung giá cho các sản phẩm khác, kế hoạch huy động và sử dụng vốn, nguyên tắc FTP và các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý Tài sản/Nợ phải trả của Ngân hàng.

* **Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư:** Tham mưu cho HĐQT thông qua các quyết định cấp tín dụng cho các đối tượng cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn, người có liên quan của thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank; Phê duyệt và ban hành một số văn bản liên quan đến hoạt động tín dụng, các văn bản liên quan đến tài sản bảo đảm và đầu tư mua, bán giấy tờ có giá; Giám sát chặt chẽ các hoạt động phê duyệt của Hội đồng Tín dụng đầu tư cấp cao và TGD; Giám sát việc phê duyệt của TGD liên quan đến hoạt động cấp và điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt tín dụng của các cấp phê duyệt tín dụng trực thuộc TGD; Giám sát TGD và các cá nhân, đơn vị trong toàn hệ thống TPBank thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động tín dụng, đầu tư mua, bán giấy tờ có giá.

* **Ủy ban Chiến lược:** Tham mưu cho HĐQT xây dựng, ban hành và triển khai “Chiến lược phát triển TPBank giai đoạn 2023 -2028 và tầm nhìn đến 2035” và kịp thời chỉ đạo điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh phù hợp với diễn biến vĩ mô, thị trường và tình hình thực tế tại Ngân hàng; Chỉ đạo xây dựng và thông qua *Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025* theo chủ trương của Chính phủ, hướng dẫn của NHNN; Chỉ đạo xây dựng phát triển ngân hàng số và giữ vững vị thế Ngân hàng số số 1 trên thị trường.



Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

Căn cứ khoản 4 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, thành viên HĐQT độc lập báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) trong năm 2023 như sau:

1. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định nội bộ của TPBank và phân công của Chủ tịch HĐQT trên nguyên tắc cần trọng, độc lập, khách quan, vì lợi ích cao nhất của cổ đông và TPBank, cụ thể như sau:

- Tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT tập trung và không tập trung theo quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT TPBank, đưa ra các ý kiến đóng góp/biểu quyết các nội dung được thảo luận, xin ý kiến phù hợp với quy định pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, NHNN, Điều lệ và quy định nội bộ, trên tinh thần góp phần xây dựng TPBank phát triển bền vững, an toàn, hiệu quả.

- Tham gia ý kiến/ biểu quyết thông qua các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank. Biểu quyết thông qua các nội dung TPBank mua lại cổ phần để sở hữu công ty con hoạt động trong lĩnh vực quản lý quỹ theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Tham gia ý kiến/ biểu quyết phê duyệt việc ban hành các quy chế, chính sách thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Biểu quyết thông qua việc cơ cấu lại mô hình tổ chức một số phòng, ban, trung tâm tại hội sở chính (HSC), đơn vị kinh doanh, phát triển mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, quy định về chức năng nhiệm vụ của các đơn vị sau cơ cấu.

- Tham gia ý kiến/ biểu quyết phê duyệt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 theo chủ trương của Chính phủ, hướng dẫn của NHNN.

- Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của HĐQT với Ban Điều hành và lãnh đạo chủ chốt của toàn hệ thống, các cuộc họp của Hội đồng quản lý Tài sản, nợ phải trả để cùng các thành viên HĐQT chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc/Giám đốc các khối triển khai KHKD năm 2023 được ĐHĐCĐ giao.



- Thực hiện nhiệm vụ là Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro (QLRR), Ủy ban Giám sát Tài sản/Nợ phải trả (SALCO): tham gia đầy đủ các cuộc họp, có ý kiến độc lập, khách quan các nội dung đưa ra thảo luận tại cuộc họp, xin ý kiến bằng văn bản.

- Tham gia ý kiến về kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 theo đề nghị của Ban Kiểm soát TPBank.

- Tham gia ý kiến về chương trình, nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

- Lập báo cáo về hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT TPBank.

- Tham dự các chương trình, hoạt động của TPBank và thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tịch HĐQT.

2. Ý kiến đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT TPBank trong năm 2023:

2.1. Về cơ cấu tổ chức:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (26/04/2023) đã bầu 06 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập. HĐQT đã họp để bầu Chủ tịch và các Phó Chủ tịch HĐQT theo quy định.

Cơ cấu tổ chức HĐQT TPBank đảm bảo tuân thủ Điều lệ và quy định pháp luật về số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện của các thành viên HĐQT.

2.2. Về cơ chế vận hành hoạt động:

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 74 phiên họp (gồm 6 phiên họp tập trung và 68 phiên họp không tập trung qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản) để chỉ đạo, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank. Các phiên họp được tổ chức theo quy định, các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp. Kết thúc phiên họp HĐQT ban hành Biên bản họp/Nghị quyết, Quyết định để tổ chức triển khai thực hiện.

HQĐT đã thành lập 06 Ủy ban (gồm: Ủy ban Quản trị cấp cao - EXCO, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban QLRR, Ủy ban SALCO, Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư, Ủy ban Chiến lược) và Văn phòng HĐQT để tham mưu giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ. Các Ủy ban, Văn phòng HĐQT đều có quy chế tổ chức hoạt động. Trong năm 2023 các Ủy ban, Văn phòng HĐQT đã thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định.

2.3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát:

Năm 2023, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank. Trước tình hình kinh tế trong nước và thế giới còn nhiều khó khăn, diễn biến phức tạp khó lường, HĐQT/EXCO đã bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, NHNN, tập trung chỉ đạo toàn hệ thống nỗ lực cố gắng, đưa ra nhiều giải pháp linh hoạt để hoàn thành tốt nhất các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua. Một số kết quả trọng tâm, nổi bật như sau:

- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu KHKD năm 2023, ngoại trừ các chỉ tiêu liên quan đến lợi nhuận do những khó khăn chung của nền kinh tế không như kỳ vọng ban đầu, khả năng hấp thụ vốn tín dụng thấp, lãi suất cho vay giảm nhanh hơn lãi suất huy động vốn, hoạt động của doanh nghiệp khó khăn làm gia tăng nợ xấu... Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ và phân phối lợi nhuận, việc mua lại cổ phần để sở hữu công ty con hoạt động trong lĩnh vực quản lý quỹ.

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, NHNN trong việc giảm lãi suất huy động vốn, tiết giảm chi phí, để giảm lãi suất cho vay, đưa ra nhiều gói tín dụng với lãi suất ưu đãi để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, thúc đẩy tăng trưởng dư nợ tín dụng. Kết thúc năm 2023, TPBank đã đạt mức tăng trưởng tín dụng 18,8%, sát với chỉ tiêu được NHNN giao. Tăng cường kiểm soát, tập trung xử lý, thu hồi nợ xấu, nợ ngoại bảng. Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ nhằm tăng thêm nguồn thu cho ngân hàng.

- Tiếp tục nâng cao năng lực tài chính thông qua việc tăng vốn điều lệ theo phương thức phát hành cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu theo phương án đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, Ngân hàng luôn duy trì đảm bảo hệ số CAR theo Basel III.

- Chỉ đạo xây dựng và thông qua Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 theo chủ trương của Chính phủ, hướng dẫn của NHNN; Chỉ đạo xây dựng Chiến lược phát triển ngân hàng số và giữ vững vị thế Ngân hàng số số 1 trên thị trường.

- Phê duyệt việc cơ cấu lại mô hình tổ chức, thành lập mới một số đơn vị tại HSC để phù hợp với tình hình thực tế như: thành lập khối xử lý và thu hồi nợ, khối giám sát và phân luồng tín dụng, Trung tâm quản lý tài sản, nợ phải trả, cơ cấu lại khối khách hàng doanh nghiệp lớn, khối bán trực tiếp, thu hẹp hoạt động của khối FICO và tập trung xử lý nợ xấu. Ban hành quy định về chức năng nhiệm vụ của các đơn vị. Chỉ đạo, thông qua việc phát triển mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch theo phê duyệt của NHNN.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản chế độ để phù hợp với quy định mới của pháp luật và thực tiễn hoạt động Ngân hàng.

- HĐQT/EXCO thực hiện chỉ đạo, giám sát đối với Tổng giám đốc và người quản lý, điều hành khác trong hoạt động kinh doanh thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng với Ban điều hành, lãnh đạo các đơn vị tại HSC, Giám đốc các đơn vị kinh doanh; Thành viên HĐQT là thành viên các Ủy ban tham gia các cuộc họp của Ủy ban, các Hội đồng của Tổng giám đốc theo định kỳ hoặc đột xuất; EXCO, thành viên HĐQT theo phân công của Chủ tịch HĐQT, quy chế tổ chức hoạt động tham gia họp với Ban điều hành, các khối tại HSC để chỉ đạo, giám sát một số nhiệm vụ quan trọng cụ thể. Ngoài ra, HĐQT thực hiện giám sát qua việc xem xét các báo cáo của Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ để chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ. Các Ủy ban, Văn phòng HĐQT tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện giám sát hoạt động Ngân hàng tuân thủ quy định, triển khai các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.



Kết luận: Trong năm 2023, hoạt động của HĐQT TPBank đã được tổ chức, triển khai tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền. HĐQT đã bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, NHNN để chỉ đạo Ngân hàng ứng phó linh hoạt trước diễn biến phức tạp của thị trường, vượt qua khó khăn, thách thức, tập trung tăng trưởng tín dụng, kiểm soát rủi ro, giảm lãi suất huy động, cho vay để hỗ trợ người dân và các doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế đất nước. Hoạt động kinh doanh của TPBank tiếp tục phát triển ổn định, nâng cao vị thế trong nước và quốc tế, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu ĐHĐCĐ đã thông qua.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Võ Bích Hà

**BÁO CÁO SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH NĂM 2024 CỦA HĐQT**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG**

Liên quan đến tình hình sử dụng ngân sách năm 2023 và Kế hoạch sử dụng ngân sách năm 2024 của HĐQT, Chủ tịch HĐQT xin được báo cáo như sau:

1. Về kết quả sử dụng Ngân sách năm 2023:

Tổng chi phí hoạt động năm 2023 của HĐQT: 26.599 triệu đồng, đạt 91,37% Kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong đó:

- Chi thù lao: 20.806 triệu đồng, đạt 94,96% Kế hoạch;
- Chi khác: 5.110 triệu đồng, đạt 121,67% Kế hoạch;
- Chi tư vấn: 683 triệu đồng, đạt 22,77% Kế hoạch.

Về cơ bản, HĐQT tuân thủ kỷ luật ngân sách do ĐHCĐ phê duyệt và sử dụng chi phí hiệu quả, tiết kiệm theo chính sách của Ngân hàng.

Một số hoạt động tư vấn liên quan đến tư vấn tài chính chiến lược, mua bán sát nhập, đầu tư vào công ty con năm 2022 – 2023 chưa được thực hiện do ảnh hưởng yếu tố thị trường.

2. Về Kế hoạch Ngân sách năm 2024:

2.1. Ngân sách hoạt động của HĐQT:

Ngân sách năm 2024 của HĐQT dự trù là 30.432 triệu đồng (Ba mươi tỷ, bốn trăm ba mươi hai triệu đồng), chi tiết như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung | Thực hiện năm 2023 | Dự trù ngân sách năm 2024 | So sánh | |
|-----|------------------------|--------------------|---------------------------|--------------|----------------|
| | | | | Số | % |
| 1 | Chi thù lao | 20.806 | 21.600 | 794 | 103,82% |
| 2 | Chi tư vấn | 683 | 2.700 | 2.017 | 395,31% |
| 3 | Chi phí hoạt động khác | 5.110 | 6.132 | 1.022 | 120,00% |
| | Tổng | 26.599 | 30.432 | 3.833 | 114,41% |

Như vậy, trong năm 2024, tổng ngân sách của HĐQT có sự điều chỉnh như sau:

- Mức chi thù lao công vụ của các thành viên HĐQT không tăng so với năm 2023.

- Chi tư vấn khoảng 2 tỷ để tập trung vào các hoạt động sau đây:
 - ✓ Hoạt động tư vấn mua bán sáp nhập (M&A), đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.
 - ✓ Hoạt động tư vấn xây dựng hệ thống quản trị công ty.
 - ✓ Hoạt động tư vấn triển khai đổi mới số.
 - ✓ Hoạt động marketing đẩy mạnh nhận diện thương hiệu ngân hàng số hàng đầu Việt Nam.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (để b/cáo);
- Lưu: VP.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
TIỀN PHONG
Đ. HOÀN KIẾM - T. PH. HÀ NỘI
Đỗ Minh Phú

Số: 59 /2024/BC-TPB.BDH

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG & CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024****NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Ban Điều hành (BDH) xin kính trình Đại hội đồng cổ đông *Báo cáo kết quả hoạt động, các chỉ tiêu kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024* của Ngân hàng TMCP Tiên Phong với các nội dung cụ thể sau:

I. Tổng quan nền kinh tế và hoạt động ngành ngân hàng năm 2023

Năm 2023 khép lại trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi với các yếu tố rủi ro gia tăng trong cả kinh tế, chính trị và xã hội, tác động mạnh trên quy mô toàn cầu.

Trong nước, NHNN Việt Nam đã điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, thận trọng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và người dân để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay trên toàn hệ thống được điều chỉnh giảm dần qua các quý, tuy nhiên trong bối cảnh nhiều ngành nghề kinh doanh sụt giảm hoạt động nên sức hấp thụ vốn của nền kinh tế còn hạn chế. Cùng với đó, nợ xấu, nợ quá hạn có xu hướng tăng nhanh dù đã có thông tư cho phép giãn nợ, cơ cấu nợ trong năm 2023. Cầu tín dụng khá yếu, mặc dù cả năm tăng trưởng tín dụng đạt 13,71% nhưng chưa thực chất, lãi suất liên tục giảm thấp. Các yếu tố trên gây ảnh hưởng không nhỏ tới khả năng sinh lời năm 2023 của các Ngân hàng.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương cùng với đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của người dân và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô của nền kinh tế. Tổng sản phẩm trong nước tính chung cả năm 2023 GDP ước tính tăng 5,05%.

II. Kết quả hoạt động và chỉ tiêu kinh doanh năm 2023**1. Kết quả hoạt động nổi bật của Ngân hàng:**

Năm 2023, Ngân hàng ghi nhận 10 dấu ấn nổi bật sau:

➤ *Vượt mốc 12 triệu khách hàng, TPBank tiếp tục tăng trưởng mạnh cơ sở khách hàng*

Năm 2023, TPBank có 3,5 triệu tài khoản mới được mở, nâng tổng số khách hàng phục vụ vượt mốc 12 triệu. Chỉ trong vòng 3 năm, với chiến lược ngân hàng số đi đầu và toàn diện, TPBank đã thu hút thêm hơn 8,6 triệu khách hàng, gấp đôi tổng số lượng khách hàng của cả 12 năm trước đó, đây là nhân tố chính giúp cho CASA của khách hàng cá nhân tăng lên mốc 16 ngàn tỷ đồng.

➤ ***1 tỷ USD giá trị chi tiêu qua thẻ TPBank VISA, tăng trưởng doanh số thẻ Top đầu thị trường:***

TPBank chứng minh sức mạnh trong lĩnh vực thanh toán, với giao dịch chi tiêu qua thẻ TPBank VISA vượt mốc 1 tỷ USD, đưa ngân hàng lên vị trí top 3 về tăng trưởng doanh số giao dịch thẻ. Đặc biệt, tăng trưởng ấn tượng nhất đến từ doanh số giao dịch thẻ VISA Signature, đưa TPBank lên vị thế đầu ngành.

➤ ***Dư nợ tín dụng vượt 217.000 tỷ đồng, tăng trưởng 18,8% so với 2022, vượt xa so với tăng trưởng bình quân toàn ngành nhờ đột phá phương thức cho vay, ứng dụng công nghệ hỗ trợ khách hàng trên mọi phân khúc:***

TPBank kết hợp công nghệ Trí tuệ nhân tạo (AI) và mô hình ngôn ngữ GPT trong hệ thống xếp loại, đánh giá khách hàng và cấp hạn mức khoản vay, giúp tăng cường sự chính xác và hiệu quả trong quá trình đánh giá rủi ro và giảm thời gian xử lý, mang lại trải nghiệm vay nhanh chóng và thuận tiện cho khách hàng. Trong năm 2023 tín dụng TPBank tăng 18,8% vượt mức bình quân ngành, đưa tổng dư nợ tín dụng vượt 217.000 tỷ đồng.

➤ ***Ngân hàng tài chính vững mạnh nhất Việt Nam năm thứ hai liên tiếp, top 200 Châu Á Thái Bình Dương :***

TPBank năm thứ hai liên tiếp giữ vị trí đứng đầu Việt Nam trong danh sách "Ngân hàng vững mạnh nhất châu Á Thái Bình Dương" của The Asian Banker. Cùng chuỗi thành công kéo dài suốt 10 năm, tổng tài sản của TPBank liên tục tăng trưởng vượt 350.000 tỷ đồng và vốn điều lệ hơn 22.000 tỷ đồng. Sự gia tăng vững chắc về vốn đã cung cấp nền tảng tài chính mạnh mẽ, kết hợp quản trị rủi ro chặt chẽ giữ cho tỷ lệ an toàn vốn luôn ổn định và cao hơn so với yêu cầu.

➤ ***Lần đầu ra mắt dòng thẻ đa năng Flash 2in1, chinh phục khách hàng bằng thiết kế độc đáo, tính năng ấn tượng:***

Lần đầu ra mắt dòng thẻ đa năng Flash 2in1, chinh phục khách hàng bằng thiết kế độc đáo, tính năng ấn tượng TPBank đã tạo nên bước tiến đột phá khi lần đầu tiên giới thiệu dòng thẻ đa năng, kết hợp đa tính năng (thẻ ATM quốc tế, thẻ tín dụng, thanh toán di động NFC) trên cùng một chip vật lý.

➤ ***Chiến dịch quảng bá thương hiệu TPBank bùng nổ chất riêng, sáng tạo và hiệu quả Top đầu ngành tài chính:***

Với thông điệp "Chọn Trải nghiệm, Trọn chất TÔI", TPBank đã triển khai thành công chiến dịch truyền thông quy mô và độc đáo, ghi dấu ấn TPBank lên hàng Top 1 sự kiện nổi bật trên Mạng xã hội, Top 7 chiến dịch nổi bật và Top 5 thương hiệu Trendy trên các bảng xếp hạng uy tín trên mạng xã hội.

➤ ***Ngân hàng số sáng tạo TPBank trở thành hình mẫu dẫn dắt xu hướng thị trường:***

Với hàng loạt tính năng độc đáo, sáng tạo đi đầu, ngân hàng số TPBank trở thành hình mẫu dẫn dắt ứng dụng ngân hàng số của thị trường. Hàng trăm dịch vụ số hóa, từ cho vay đến bảo hiểm, đã được tích hợp một cách mượt mà, kết hợp với hệ sinh thái đối tác. Ứng dụng ngân hàng số TPBank đã trở thành một trụ cột quan trọng, là cửa sổ động giao tiếp với khách hàng và đóng góp vào hoạt động kinh doanh. Với gần 1 tỷ giao dịch được thực hiện trên các kênh số,

chiếm 98% tổng giao dịch của toàn ngân hàng. Hơn 60 đối tác và hơn 2.200 đầu dịch vụ thanh toán đã kết nối với App TPBank, mang đến trải nghiệm đa dạng ở nhiều lĩnh vực.

➤ **TPBank tái định nghĩa trải nghiệm tài chính, giao dịch không giấy tờ với nền tảng BigData, thanh toán xuyên biên giới với QR Code**

Năm 2023, TPBank tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu công nghệ ngành ngân hàng với một loạt các sản phẩm công nghệ mới. Máy eCM 3in1 - trợ lý số tại quầy giao dịch với nền tảng công nghệ Big Data giúp việc xác thực khách hàng trở nên nhanh chóng và thuận tiện hơn. ECM 3in1 và LiveBank 24/7 là hai thiết bị đầu tiên tại Việt Nam liên kết thành công với dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an. Hiện nay, TPBank trở thành ngân hàng Việt có mạng lưới thanh toán QR code rộng nhất Đông Nam Á.

➤ **Giá trị thương hiệu vượt 425 triệu USD, mức định giá kỷ lục của Brand Finance 500**

TPBank đã chứng minh sức mạnh và vị thế của mình trong thị trường ngân hàng Việt Nam với giá trị thương hiệu vượt qua con số 425 triệu USD, đưa ngân hàng lên vị trí Top 5 ngân hàng tư nhân có giá trị thương hiệu cao nhất Việt Nam theo đánh giá của tổ chức định giá thương hiệu hàng đầu thế giới Brand Finance.

➤ **Ngân hàng của tương lai với chiến lược ESG phát triển bền vững, công nghệ vị nhân sinh**

Với việc tiên phong nâng cao năng lực quản trị ESG mức độ cao, TPBank đồng thời chuyển mình theo định hướng số hóa và xanh hóa toàn diện. Thiết lập định hướng kinh doanh dành sự tập trung và cơ cấu dòng tín dụng đặc biệt để tài trợ các dự án xanh và sản phẩm vay hướng về cộng đồng.

2. Các chỉ số tài chính, trích lập dự phòng và chỉ tiêu đảm bảo an toàn hoạt động 2023:

2.1 Các chỉ số tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | Kế hoạch 2023 | ±/± so với cuối năm 2022 | Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2023 |
|-----|---|----------------|----------------|----------------|--------------------------|--------------------------------|
| 1 | Tổng tài sản | 328.634 | 356.634 | 350.000 | 28.000 | 101,90% |
| 2 | Vốn điều lệ | 15.818 | 22.016 | 22.016 | 6.199 | 100,00% |
| 3 | Tổng huy động | 289.051 | 316.518 | 306.960 | 27.467 | 103,11% |
| 3.1 | Tiền gửi khách hàng & Phát hành GTCG | 215.390 | 232.478 | 231.994 | 17.088 | 100,21% |
| 3.2 | Tiền gửi & vay của TCTD khác | 73.496 | 83.966 | 74.966 | 10.470 | 112,01% |
| 3.3 | Vốn tài trợ uy thác | 165 | 74 | - | (91) | |
| 4 | Dư nợ cho vay và trái phiếu Doanh nghiệp | 182.843 | 217.556 | 215.755 | 34.713 | 100,83% |
| 4.1 | Cho vay khách hàng | 161.175 | 205.355 | | 44.180 | |
| 4.2 | Đầu tư trái phiếu Doanh nghiệp | 21.668 | 12.201 | | (9.468) | |

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | Kế hoạch 2023 | Số so với cuối năm 2022 | Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2023 |
|-----|--------------------------|----------|----------|---------------|-------------------------|--------------------------------|
| 5 | Tỷ lệ nợ xấu cho vay (1) | 0,91% | 1,52% | <2,2% | 0,61% | |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | 7.828 | 5.589 | 8.700 | (2.239) | 64,24% |
| 7 | CAR | 12,60% | 12,39% | >10% | -0,21% | |
| 8 | ROE | 21,51% | 13,74% | 20,63% | -7,77% | 66,59% |

Ghi chú: (1) Tỷ lệ nợ xấu theo thông tư 11/2021/TT-NHNN

Tổng tài sản của TPBank đến 31/12/2023 đạt 356,6 nghìn tỷ đồng tăng 8,5% so với thời điểm cuối năm 2022.

Tổng thu nhập hoạt động thuần năm 2023 của TPBank đạt 16.237 tỷ đồng, trong đó thu nhập lãi thuần đạt 12.428 tỷ đồng, chiếm 76,5%; thu nhập thuần ngoài lãi đạt 3.809 tỷ đồng, chiếm 23,5%. Lợi nhuận trước dự phòng rủi ro tín dụng đạt 9.535 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 5.589 tỷ đồng.

2.2 Chất lượng tín dụng, tình hình TLDP và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro:

Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN đến 31/12/2023 kiểm soát ở mức 1,52% hoàn thành kế hoạch DHCD giao, đảm bảo mục tiêu định hướng của NHNN (<3%)

Toàn bộ các khoản cho vay đều được TPBank trích dự phòng rủi ro căn cứ theo quy định của NHNN về phân loại nợ và trích dự phòng tại Thông tư 11/2021/TT-NHNN. Trong năm 2023, nhằm kiểm soát rủi ro, TPBank đã đẩy mạnh trích lập dự phòng với mức trích lập 3.946 tỷ đồng (trong đó dự phòng chung 318 tỷ đồng, dự phòng cụ thể 3.628 tỷ đồng), thực hiện sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng số tiền 3.014 tỷ đồng nhằm chủ động sử dụng nguồn lực để bao phủ nợ xấu, tránh những tác động tiêu cực trong tương lai.

2.3 Kết quả xử lý tổn thất

Song song với việc trích lập và sử dụng dự phòng theo đúng quy định của NHNN, TPBank cũng tích cực trong việc xử lý và thu hồi các khoản nợ xấu. TPBank áp dụng linh hoạt các biện pháp xử lý thu hồi nợ xấu như: xử lý tài sản thu hồi nợ xấu; tiến hành thu nợ và xử lý tài sản bảo đảm đối với các khoản nợ không đủ điều kiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ; khởi kiện khách hàng chây ỳ không trả nợ cho TPBank...

Trong năm, TPBank đã thực hiện xử lý được 8.715 tỷ đồng nợ xấu, thu hồi được 304 tỷ đồng từ các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro, góp phần kiểm soát chất lượng tín dụng trên toàn hàng.

2.4 Các chỉ tiêu đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống được bảo đảm

TPBank luôn tuân thủ các giới hạn và tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của NHNN.

➤ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) đạt 12,39%, đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN ($\geq 8\%$) tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016.

➤ Tỷ lệ cho vay trên huy động (LDR) đạt 67,81%, đáp ứng được quy định của NHNN ($\leq 85\%$) tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019.

➤ Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn là 23,81% đáp ứng được quy định của NHNN ($\leq 30\%$) tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019.

➤ Tỷ lệ dự trữ thanh khoản, tỷ lệ khả năng chi trả và các chỉ tiêu an toàn khác đáp ứng theo quy định của NHNN và thông lệ quốc tế.

3. Các hoạt động cụ thể

3.1 Hoạt động huy động và sử dụng vốn

3.1.1 Hoạt động huy động vốn

Huy động thị trường 1 tại 31/12/2023 đạt 232.478 tỷ đồng, tăng 7,93% so với năm 2022. Trong đó tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng đạt 47.234 tỷ đồng, chiếm 22,7% huy động thị trường 1. Huy động bằng ngoại tệ đạt 7.974 tỷ đồng chiếm 3,8% trên huy động thị trường 1.

Năm 2023, TPBank đã thực hiện tổng cộng 26 đợt phát hành trái phiếu với tổng khối lượng phát hành là 15.312 tỷ đồng, số dư đến hết 31/12/2023 là 21.217 tỷ đồng. Việc phát hành trái phiếu của TPBank là hoạt động thường niên nhằm mục đích huy động vốn để Cho vay và Tăng vốn cấp 2.

3.1.2 Hoạt động sử dụng vốn

Năm 2023, mặc dù nền kinh tế trong và ngoài nước có nhiều khó khăn, nhưng hoạt động phát triển quy mô kinh doanh của TPBank vẫn được đảm bảo an toàn, kiểm soát nợ xấu thấp hơn mức quy định của NHNN đồng thời gia tăng thị phần nhằm đảm bảo lợi nhuận cho Ngân hàng.

Dư nợ tín dụng thị trường 1 đến cuối năm 2023 toàn hàng đạt 217.556 tỷ đồng, trong đó đẩy mạnh phát triển dư nợ cho vay khách hàng đạt 205.355 tỷ đồng (tăng 27,4% so với 2022), trái phiếu doanh nghiệp giảm gần 44% so với năm 2022, đạt 12.201 tỷ đồng.

3.2 Hoạt động quản lý rủi ro

TPBank tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng khung, mô hình và vận hành theo dõi quản lý, đề xuất các biện pháp để đảm bảo bộ chỉ số tài chính của TPBank phù hợp với thông lệ quốc tế và NHNN, nâng cao đánh giá của các cơ quan quản lý, đối tác trong, ngoài nước và các tổ chức xếp hạng.

TPBank đã thực hiện nâng cấp phương thức quản lý rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng mang tính chủ động và tối ưu được hiệu quả kinh doanh bằng cân đối, đồng thời vẫn đảm bảo được các bộ chỉ số trọng yếu theo yêu cầu của các Định chế tài chính và NHNN.

3.3 Hoạt động của các Khối, đơn vị hỗ trợ

3.3.1 Công tác nhân sự và đào tạo:

Tổng số cán bộ nhân viên (CBNV) của toàn hệ thống tới 31/12/2023 là 7.939 người (cuối năm 2022 số CBNV là 8.686 người).

486
HÀN
AI CỐ I
PHO I
M - 1

Năm 2023, TPBank đã tiếp tục đạt được các giải thưởng danh giá và có uy tín cao trong lĩnh vực nhân sự, như: TPBank đạt vị trí số 1 ngành Ngân hàng – Khối DN vừa bảng xếp hạng Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2023, TPBank đứng vị trí số 11 khối DN vừa giải thưởng Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2023, Giải thưởng Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2023 ...

3.3.2 Lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT):

➤ Hoàn thành các API dịch vụ eKYC, BioCenter thay thế 70% thuê ngoài. Trong năm có hơn 1.7 triệu khách hàng mới eKYC thành công.

➤ Ứng dụng ChatGPT trong nhiều hạng mục (Helpdesk FA/HR/OP, DropBill trên eBankX; Xây dựng hệ thống ChatGPT nội bộ & Phân tích cảm xúc CallCenter...).

➤ Triển khai 43 kết nối đối tác vụ trong đó có 2/3 dành cho khách hàng Doanh nghiệp, giúp mở được hơn 1 triệu thẻ Shoppe và hơn 100 ngàn thẻ Evo. Triển khai nhiều dịch vụ cho khách hàng doanh nghiệp.

➤ Triển khai eBankX và eBankBiz hoạt động hoàn toàn trên nền tảng container, auto scale, đây là bước tiến lớn trong ứng dụng công nghệ Microservice/Cloud platform vào vận hành. Giao dịch eBankX tăng 1,7 lần, eBankBiz 2 lần.

➤ Triển khai các dự án trọng điểm CoreBanking, Digital Treasury, Loyalty, Sales App, iHRP, Phê duyệt tính dụng doanh nghiệp, TPBank World, Marketing Automation...

➤ TPBank được nhận 04 Giải thưởng về chuyển đổi số: Best Productivity, Efficiency and Automation Initiative (Global and Vietnam), Best Digital Banking Service and Best Digital Ecosystem Initiative, Giải thưởng Sao Khuê “Bộ sưu tập 5 tính năng Banking đậm chất TÔI trên TPBank mobile, Giải thưởng Innovative Choice Awards - hạng mục đề cử Thương hiệu bền vững nhờ đổi mới sáng tạo

3.3.3 Phát triển mạng lưới:

Trong năm 2023, mặc dù đối mặt với khó khăn chung của nền kinh tế, TPBank vẫn duy trì được hệ thống mạng lưới ATM+ trên toàn quốc, đạt mốc lũy kế 429 điểm tính đến hết 31/12/2023. Trong số này có 161 điểm tại Hà Nội, 177 điểm tại TP Hồ Chí Minh và 91 điểm tại các tỉnh khác. Số tỉnh/thành phố có LiveBank duy trì ở con số 34 tỉnh/thành phố.

Đồng thời TPBank đang thực hiện xây dựng, mở mới 05 chi nhánh tại: Hà Nội, Hà Nam, Quảng Bình, Vĩnh Phúc, Tây Ninh và 03 Phòng giao dịch (PGD) tại: Hà Nội, Bắc Ninh, Khánh Hòa. Tính đến 31/12/2023, mạng lưới chi nhánh của TPBank đã phủ khắp cả 3 miền với 58 Chi nhánh, 74 Phòng giao dịch.

III. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Năm 2024 được nhận định là một năm còn khó khăn với hoạt động ngân hàng khi điều kiện nền kinh tế và thị trường tài chính ngân hàng được dự đoán sẽ còn nhiều biến động. Ngân hàng sẽ tập trung vào việc quản lý chất lượng danh mục tín dụng, giám sát thu hồi nợ xấu nhằm giảm thiểu rủi ro thất thoát; tăng cường bán chéo sản phẩm, gia tăng thu nhập ngoài lãi; quản lý tốt bảng cân đối, hài hòa giữa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn nhằm đảm bảo lợi nhuận tối ưu.

Với định hướng và mục tiêu xuyên suốt, Ban điều hành đề xuất Kế hoạch kinh doanh năm 2024 và các chương trình hành động, giải pháp thực hiện nhằm đạt được các kế hoạch đã đề ra.

1. Mục tiêu kinh doanh năm 2024

Các mục tiêu tài chính cụ thể năm 2024 như sau:

DVT: Tỷ đồng, %

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2023 | Kế hoạch 2024 | Tăng trưởng |
|-----|--|----------|---------------|-------------|
| 1 | Tổng tài sản | 356.634 | 390.000 | 109,36% |
| 2 | Tổng huy động | 316.518 | 327.000 | 103,31% |
| 3 | Dư nợ cho vay và trái phiếu Doanh nghiệp | 217.556 | 251.821 | 115,75% |
| 4 | Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN | 1,52% | <2,5% | - |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế (1) | 5.589 | 7.500 | 134,19% |

Ghi chú: (1) Lợi nhuận trước thuế là lợi nhuận Ngân hàng riêng lẻ

2. Chương trình hành động và giải pháp thực hiện

2.1 Về chiến lược kinh doanh

2.1.1 Đối với phân khúc khách hàng cá nhân

➤ Khai thác tệp khách hàng hiện hữu, với các sản phẩm/ giải pháp cho các phân khúc khách hàng tạo nguồn thu với tỷ trọng lớn, chi phí thấp, hiệu quả cao; đẩy mạnh các phân tích - dự báo về đặc điểm hành vi của KH tại các phân khúc khác nhau, đón đầu xu hướng và tạo ra nhu cầu.

➤ Linh hoạt điều chỉnh chính sách các sản phẩm vay, sản phẩm huy động phù hợp với tình hình thị trường còn nhiều biến động; phát triển nền tảng kinh doanh các sản phẩm dịch vụ thu phí, tiếp tục phát huy thế mạnh ở kênh số, tập trung vào các hướng khai thác có hiệu quả cao đồng thời kiểm soát chặt chẽ rủi ro.

2.1.2 Đối với phân khúc khách hàng doanh nghiệp

➤ Nghiên cứu đưa thêm các sản phẩm tín dụng phù hợp trong điều kiện mức độ cạnh tranh cao, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp tốt. Ưu tiên tài trợ cho các khách hàng hoạt động trong các ngành/lĩnh vực có cơ hội phát triển như xây dựng, viễn thông, công nghệ thông tin... Tiếp tục thúc đẩy giải ngân cho nhóm KH xuất nhập khẩu.

➤ Xây dựng chính sách khách hàng doanh nghiệp toàn diện, xây dựng các sản phẩm phù hợp với đặc điểm của từng ngành, phân khúc KH, địa bàn, chuỗi các nhà cung cấp, nhà phân phối, các đại lý của các đối tác chiến lược. Tăng cường hoạt động thu ngoài lãi, đẩy mạnh bảo lãnh và thanh toán quốc tế để tăng thu phí dịch vụ, tiếp tục phát triển sản phẩm tài trợ thương mại nhằm đảm bảo cạnh tranh tốt trên thị trường.

2.1.3 Hoạt động của mạng Khách hàng Doanh nghiệp lớn

Hoạt động đầu tư, cho vay cần thận trọng trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động phức tạp, lựa chọn các dự án chắc chắn, đảm bảo đúng và đủ điều kiện pháp lý; tập trung đánh giá và xây dựng các phương án cấu trúc tài chính cho khách hàng nhằm quản trị khách hàng phát triển bền vững cùng với sự phát triển của Ngân hàng.

2.1.4 Hoạt động nguồn vốn và đầu tư

Tiếp tục đầu tư lại danh mục trái phiếu chính phủ ở mức lãi suất tốt. Trong năm 2024, tiếp tục tăng cường giao dịch mua bán thứ cấp để giữ vững vị trí nhà tạo lập thị trường công cụ nợ của Chính phủ (PD); tiếp tục đánh giá thời điểm hợp lý để xây dựng hoặc thoái đầu tư danh mục chứng chỉ tiền gửi/trái phiếu TCTD.

Giữ vai trò là nhà tạo lập thị trường trên thị trường Tài trợ thương mại để tìm kiếm cơ hội tạo thu nhập cho ngân hàng cũng như củng cố được vị thế TPBank cả trong và ngoài nước.

Tăng cường quan hệ hợp tác nhiều mặt với các định chế tài chính, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh trên nhiều mảng cũng như tăng và mở mới các hạn mức MM, FX và TF phục vụ cho hoạt động kinh doanh của ĐVKD và đảm bảo thanh khoản của ngân hàng. Tìm kiếm và lấy về các nguồn vốn trung dài hạn cho TPBank từ các Tổ chức Quốc tế lớn, có uy tín và các khoản tài trợ cho WSMFs, Green Loan...

2.1.5 Quản lý rủi ro và kiểm soát, kiểm toán nội bộ

Đẩy mạnh công tác dự báo vĩ mô, phân tích thanh khoản hệ thống và thực hiện quản lý rủi ro thanh khoản phù hợp, đẩy mạnh đánh giá và phân tích về rủi ro lãi suất, rủi ro ty giá. Xây dựng các kịch bản về biến động của thị trường tài chính và dự báo lãi suất các công cụ tài chính ảnh hưởng chủ yếu đến bảng cân đối và hoạt động tự doanh của Ngân hàng, trên cơ sở đó đưa ra các khuyến nghị nhằm cân đối giữa quản lý rủi ro và tối ưu lợi nhuận.

Quản lý và giám sát chất lượng danh mục tín dụng, đặc biệt là các danh mục có dư nợ lớn, phân tích tác động của chính sách vĩ mô, biến động thị trường lên danh mục và đưa ra các cảnh báo sớm kịp thời, đề xuất định hướng tín dụng phù hợp.

Nâng cấp hệ thống QLRR môi trường và xã hội (E&S) trong hoạt động cấp tín dụng nhằm đáp ứng yêu cầu của các tổ chức tài chính quốc tế (IFC, ADB, GCPF), triển khai các tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG) trên toàn hệ thống TPBank hướng đến phát triển bền vững.

Đẩy mạnh công tác giám sát, cảnh báo sớm rủi ro vận hành thông qua việc phân tích bất thường của dữ liệu lớn từ đó đưa ra cảnh báo sớm đối với trường hợp phát sinh rủi ro tiềm ẩn.

2.2 Về chính sách nhân sự

Đảm bảo nguồn lực cho hệ thống, tiếp tục nâng cao chất lượng ứng viên đầu vào đáp ứng yêu cầu và kịp thời theo định biên và yêu cầu của các đơn vị (tổng nhân sự tới 31/12/2024 dự kiến là 8.068 CBNV). Chú trọng bổ sung đủ nguồn lực cho các Dự án trọng điểm và mở mới 10 ĐVKD trên toàn quốc.

2.3 Đầu tư phát triển công nghệ, hiện đại hóa ngân hàng

Năm 2024, TPBank thực hiện số hóa chuyên sâu, tập trung vào việc ứng dụng hiệu quả qua công nghệ mới hướng tới data driven.

➤ Ứng dụng mạnh mẽ GenAI, ML, ChatGPT trong các hoạt động của ngân hàng. Ứng dụng Computer Vision, BioCenter, triển khai CCCD gắn chip, VNeID vào hoạt động thực tế giảm rủi ro cho khách hàng, tiết kiệm chi phí.

➤ Nâng cao hơn nữa mức độ trưởng thành của tự động hoá, tiếp tục thay thế RPA bằng AI-RPA bằng API... Đẩy mạnh triển khai Automation test và trong việc phát triển ứng dụng.

➤ Triển khai đẩy mạnh dân chủ hoá dữ liệu, ra quyết định dựa trên dữ liệu (data driven), có cơ chế qui hoạch/điều phối nguồn lực phân tích dữ liệu tập trung. Tập trung giải quyết các vấn đề về tiếp cận dữ liệu, quy trình ra quyết định của các đơn vị.

➤ Tập trung nguồn lực cho dự án nâng cấp Core Banking, nhằm nâng cao năng lực xử lý, tăng trưởng khách hàng, giao dịch nhanh, tích hợp dễ dàng với các hệ thống khác

➤ Tăng cường kết nối đối tác/dịch vụ gia tăng tiện ích thanh toán, thông qua việc chuẩn hoá kết nối, chú trọng hơn tới việc kết nối cho mạng khách hàng Doanh nghiệp, tập trung vào các đối tác có hiệu quả cao, thay vì tập trung gia tăng số lượng đối tác kết nối

2.4 Phát triển mạng lưới hoạt động

➤ Trong năm 2024, TPBank sẽ hoàn tất việc xây dựng, mở mới đối với 05 chi nhánh, 03 PGD trình NHNN chấp thuận thành lập mới trong năm 2023, song song với đó lên đề xuất kế hoạch phát triển mạng lưới 2024 trình NHNN chấp thuận.

➤ Năm 2024, TPBank sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng hệ thống mạng lưới LiveBank, hướng tới mục tiêu mở mới 20 điểm trong năm 2024, nâng tổng số điểm LiveBank lên 450-460 điểm.

2.5 Kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động

➤ Thực hiện nghiêm kỷ luật ngân sách trên phạm vi toàn hàng.

➤ Thường xuyên triển khai các chuyên đề rà soát chi phí đề đưa các đề xuất tối ưu chi phí, tối ưu chi phí vận hành, nêu cao tinh thần tiết kiệm, đẩy mạnh ứng dụng các sáng kiến, cải tiến.

➤ Định kỳ tìm kiếm, đàm phán, mở rộng danh mục nhà cung cấp để lựa chọn sản phẩm uy tín, chất lượng tốt với giá cả tối ưu. Đầu tư mua sắm tài sản trên nguyên tắc tiết kiệm, đủ dùng, tối ưu hóa năng lực xử lý hệ thống để giảm thiểu chi phí đầu tư mới.

➤ Đánh giá cụ thể hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ mới, việc số hóa quy trình và các dự án tự động hóa trong việc nâng cao NSLĐ, tiết kiệm định biên, chi phí nhân viên.

➤ Quy hoạch, xây dựng cơ sở dữ liệu đủ mạnh, tăng cường năng lực phân tích dựa trên dữ liệu lớn cho các nội dung chuyên sâu để phát hiện những tổn thất, lãng phí, hoạt động đầu tư không hiệu quả từ đó hỗ trợ lãnh đạo ra quyết định điều chỉnh hoặc chuyển hướng kinh doanh.

IV. Kết luận

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và định hướng kế hoạch năm 2024 của TPBank.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP; TC



Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Ngân hàng TMCP Tiên Phong

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), Quy định về hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS), BKS báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động năm 2023 và công tác trọng tâm năm 2024 như sau:

A- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

I- CƠ CẤU NHÂN SỰ VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã bầu BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm 03 thành viên:

| STT | Họ và tên | Chức vụ trước khi bầu (nhiệm kỳ 2018-2023) | Chức vụ được bầu (nhiệm kỳ 2023-2028) | Ngày bắt đầu có hiệu lực |
|-----|--------------------------|---|--|--------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Thu Hương | Không | Trưởng BKS | 26/04/2023 |
| 2 | Ông Thái Duy Nghĩa | Thành viên BKS chuyên trách | Thành viên BKS chuyên trách | 26/04/2023 |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt | Thành viên BKS không chuyên trách | Thành viên BKS không chuyên trách | 26/04/2023 |

2. Sau ĐHĐCĐ 2023, BKS nhiệm kỳ mới đã bầu Trưởng BKS và phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy định nội bộ của TPBank.

3. Các thành viên BKS đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, thực hiện các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, tham gia đầy đủ các phiên họp định kỳ, cùng biểu quyết thống nhất, thông qua các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS. Các cuộc họp định kỳ với nội dung chủ yếu là đánh giá, thông qua kết quả giám sát hoạt động của TPBank trong việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ TPBank, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các yêu cầu của NHNN: đánh giá kết quả hoạt động của thành viên BKS, Giám đốc Trung tâm KTNB và hoạt động kiểm toán nội bộ (KTNB), rà soát, duyệt ban hành các văn bản quy định nội bộ của BKS... Ngoài ra, BKS đã tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản, qua email hoặc trực tiếp để thông qua các nội dung khác về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của BKS. Tỷ lệ dự họp, tham gia ý kiến đạt 100% trong tất cả các cuộc họp. Các biên bản họp của BKS được ghi chép và lưu trữ đầy đủ theo quy định.

4. Năm 2023, các thành viên BKS được hưởng thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác gắn với vị trí công việc, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và nằm trong ngân sách đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và được quản lý theo quy định tài chính của TPBank (có báo cáo riêng).

II- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

1. Thẩm định báo cáo tài chính và giám sát tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn

1.1. Thẩm định báo cáo tài chính (BCTC):

BKS đã thẩm định BCTC năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam và thống nhất xác nhận như sau: “*Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của TPBank tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng Việt Nam, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.*”.

(Chi tiết được nêu tại Báo cáo tài chính của TPBank).

1.2. Giám sát tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn:

Kết quả giám sát trong kỳ, TPBank tuân thủ các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng theo quy định của pháp luật.

1.3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh đến 31/12/2023

Đơn vị: Tỷ đồng, %

| STT | Chỉ tiêu | Chỉ tiêu | Thực hiện | Tỷ lệ hoàn thành |
|-----|--|----------|-----------|------------------|
| 1 | Tổng tài sản | 350.000 | 356.634 | 101,90% |
| 2 | Vốn điều lệ | 22.016 | 22.016 | 100% |
| 3 | Tổng huy động | 306.960 | 316.518 | 103,11% |
| 3.1 | Tiền gửi KH & PH giấy tờ có giá | 231.994 | 232.478 | 100,21% |
| 3.2 | Tiền gửi & vay của TCTD khác | 74.966 | 83.966 | 112,01% |
| 3.3 | Vốn tài trợ, ủy thác | - | 74 | |
| 4 | Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT | 215.755 | 217.556 | 100,83% |
| 4.1 | Tỷ lệ tăng trưởng tín dụng (theo phê duyệt của NHNN) | 18,9% | 18,8% | |
| 5 | Tỷ lệ nợ xấu cho vay ⁽¹⁾ | <2,2% | 1,52% | |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | 8.700 | 5.589 | 64,24% |
| 7 | CAR | >10% | 12,39% | |
| 8 | ROE | 20,63% | 13,74% | 66,59% |

Ghi chú: (1) Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN.

Đến 31/12/2023, Ngân hàng đã hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến quy mô tổng tài sản, huy động và cấp tín dụng, riêng chỉ tiêu liên quan đến lợi nhuận trước thuế và ROE đã thấp hơn so với kế hoạch.

Trong điều kiện kinh tế vĩ mô còn nhiều yếu tố không thuận lợi dẫn đến chất lượng danh mục tín dụng suy yếu phải tăng cường trích lập dự phòng, hoạt động kinh doanh bảo hiểm sụt giảm mạnh do khủng hoảng của ngành và tăng trưởng tín dụng mới gặp khó khăn, chương trình giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế là những nguyên nhân chính dẫn đến Ngân hàng không đạt chỉ tiêu lợi nhuận. Tuy nhiên, BKS đánh giá với kết quả đã đạt được, đặc biệt là tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,52% là đáng khích lệ, cho thấy Ngân hàng đã thận trọng, chủ động ứng phó với các khó khăn còn có thể tiếp diễn, tạo đà cho tăng trưởng trong năm 2024.

2. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023

2.1. Tăng vốn điều lệ và phân phối lợi nhuận 2022

- Về tăng vốn điều lệ: HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 39/2023/NQ-TPB.HĐQT về việc tăng vốn điều lệ dưới hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 39,19%. Sau khi hoàn tất việc tăng vốn, vốn điều lệ của Ngân hàng hiện nay là 22.016.350 triệu đồng.

- Phân phối lợi nhuận năm 2022: TPBank đã sử dụng 1.567 tỷ đồng để nộp thuế TNDN, trích lập các quỹ theo quy định và sử dụng 2.102 tỷ để chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ như đã nêu trên.

2.2. Góp vốn, mua cổ phần để mua lại công ty con của TPBank hoạt động trong lĩnh vực quản lý quỹ

HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 35/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 24/5/2023 thông qua việc góp vốn mua cổ phần để mua lại công ty con hoạt động trong lĩnh vực quản lý quỹ. Ngày 22/11/2023, Ngân hàng Nhà nước đã chấp thuận cho TPBank góp vốn, mua cổ phần để mua lại Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát với số tiền tối đa 125 tỷ đồng. Đến thời điểm báo cáo, BKS ghi nhận TPBank đã hoàn thành giao dịch và chính thức trở thành công ty mẹ của Quỹ Việt Cát.

2.3. Giám sát Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025

Ngày 10/11/2023, HĐQT TPBank ban hành Nghị quyết số 61/2023/NQ-TPB.HĐQT V/v Phê duyệt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 của TPBank (sau đây gọi là PACCL).

Về mục tiêu, định hướng tổng quát TPBank trở thành tập đoàn tài chính tư nhân hiện đại có độ bao phủ ở các lĩnh vực ngân hàng, công ty tài chính, bảo hiểm, chứng khoán, có vị thế ở trong khu vực. Tuy nhiên, trong kỳ báo cáo việc phát triển hệ sinh thái của TPBank đang ở thời kỳ đầu và sẽ cần tiếp tục nghiên cứu để triển khai trong thời gian tới.

Về tiêu chí định lượng, đến 31/12/2023, Ngân hàng đã đạt được hầu hết các chỉ tiêu đưa ra tại PACCL. Cụ thể:

| STT | Chỉ tiêu | Mục tiêu đến 2023 theo PACCL | Thực hiện đến 31.12.2023 | Tỷ lệ hoàn thành |
|-----|--|------------------------------|--------------------------|------------------|
| 1 | Tổng tài sản | 345.000 | 356.634 | 103,37% |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 32.685 | 32.754 | 100,17% |
| | <i>Trong đó, vốn điều lệ</i> | <i>22.016</i> | <i>22.016</i> | <i>100%</i> |
| 3 | Dư nợ thị trường I (bao gồm dư nợ cho vay khách hàng và số dư đầu tư TPDN) | 208.364 | 217.556 | 104,41% |
| 4 | Huy động thị trường I (bao gồm tiền gửi của khách hàng và phát hành GTCG) | 217.954 | 232.478 | 106,66% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 5.500 | 5.589 | 101,62% |
| 6 | ROE | >14% | 13,74% | 98,12% |
| 7 | Tỷ lệ an toàn vốn | >10% | 12,39% | |
| 8 | Tỷ trọng thu nhập từ hoạt động phi tín dụng/tổng thu nhập hoạt động | >15% | 23,46% | |
| 9 | Tỷ lệ nợ xấu nội bảng (Theo TT11) | <3% | <3% | |

110274
NGÂN
HƯƠNG M
TIỀN
TOÀN KIẾ

3. Giám sát công tác quản trị, điều hành

Trong kỳ, HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế, chỉ đạo của Chính phủ và NHNN và chủ động chỉ đạo, giám sát Ban điều hành (BDH) quyết liệt triển khai thực hiện các giải pháp, kịch bản linh hoạt nhằm tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, xây dựng kịch bản kinh doanh cho năm 2024. BDH, dưới sự chỉ đạo của HĐQT đã chủ động triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT, điều hành hệ thống, thực hiện kế hoạch kinh doanh và đảm bảo an toàn hệ thống.

Một số kết quả, hoạt động chính trong kỳ báo cáo như sau:

3.1. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2023, bầu và kiện toàn HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 tạo tiền đề để Ngân hàng, phát triển bền vững, đạt được các mục tiêu chiến lược, tầm nhìn, sứ mệnh đã đề ra.

3.2. HĐQT/Ủy ban Quản trị cấp cao (EXCO) tổ chức các cuộc họp, giao ban hàng tháng, các buổi làm việc với BDH để kịp thời nắm bắt và chỉ đạo xử lý các vấn đề trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng:

- HĐQT đã biểu quyết và thông qua các công việc thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền của HĐQT hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua theo quy định của pháp luật và Điều lệ TPBank: Ban hành các Nghị quyết thông qua Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị, Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025, triển khai việc chia cổ tức, tăng vốn điều lệ... Phê duyệt các khoản cấp tín dụng, các khoản đầu tư, các giao dịch thuộc hạn mức

- đối tượng thuộc thẩm quyền của HĐQT và các giao dịch đối với người có liên quan; việc thực hiện mua lại công ty con trong lĩnh vực quản lý quỹ nhằm đa dạng hệ sinh thái, hỗ trợ, mở rộng hoạt động của TPBank...

- Các thành viên HĐQT là thành viên của các Ủy ban trực thuộc HĐQT tham gia các cuộc họp với các Hội đồng của TGD theo định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất (Hội đồng ALCO, Hội đồng Tín dụng và Đầu tư, Hội đồng Quản lý rủi ro...) để thực hiện chức năng quản trị ngân hàng và vai trò giám sát quản lý cấp cao.

3.3. TGD và Ban điều hành ngay từ đầu năm đã nỗ lực triển khai các hoạt động kinh doanh, thực hiện các giải pháp điều hành linh hoạt, đảm bảo an toàn hệ thống. Một số hoạt động nổi bật trong kỳ:

- Chỉ đạo, thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT; thực hiện các kết luận, yêu cầu, chỉ đạo của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; thực hiện các giải pháp điều hành linh hoạt theo tín hiệu thị trường (về lãi suất, tăng trưởng tín dụng, điều hành vốn...);

- Dưới sự chỉ đạo của EXCO, duy trì các cuộc họp chuyên đề hàng tháng để điều hành hệ thống, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, truyền thông nội bộ và áp dụng giải pháp xử lý các vấn đề khó khăn, vướng mắc...;

- Thành lập 2 Khối: Giám sát Tín dụng và Phân luồng Xử lý nợ; Khối Xử lý và Thu hồi nợ (CM, DR) và Trung tâm Trung tâm Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có nhằm nâng cao năng lực, thúc đẩy công tác giám sát, xử lý nợ, khả năng phân tích dự báo và quản lý nguồn vốn. Xây dựng, ban hành các văn bản đề phù hợp với cơ cấu tổ chức mới và cập nhật sự thay đổi của các quy định pháp luật;

- Tiếp tục tinh gọn cơ cấu tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động, cắt giảm nhân sự yếu kém, không đạt năng suất, thi hành kỷ luật nghiêm khắc với các CBNV có vi phạm trong hoạt động nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp. Thực hiện kiểm soát chi phí, thực hành tiết kiệm,

khai thác triệt để các nguồn thu để cải thiện chỉ số Chi phí trên Thu nhập và phí trên Thu nhập;

- Triển khai dự án: Tính vốn theo Basel III dựa trên phương pháp Xếp hạng nội bộ bao gồm cả cơ bản và nâng cao (FIRB & AIRB); và Xây dựng Khung và Nâng cao năng lực thực thi về Môi trường – Xã hội – Quản trị (Dự án ESG);

- Cán mốc 12 triệu Khách hàng, chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng được nâng cao. Năm thứ 2 TPBank liên tiếp được The Asian Banker vinh danh ngân hàng vững mạnh hàng đầu Việt Nam cùng một số giải thưởng uy tín khác.

4. Chỉ đạo KTNB hoàn thành kế hoạch năm 2023, các nhiệm vụ phát sinh và thực hiện giám sát của quản lý cấp cao đối với KTNB

4.1. Chỉ đạo KTNB hoàn thành kế hoạch năm 2023

BKS đã chỉ đạo, giám sát KTNB ứng dụng công nghệ, gia tăng kiểm toán toàn diện các mảng hoạt động, nghiệp vụ Ngân hàng thông qua kiểm toán các ĐVKD chi nhánh, các Đơn vị Hội sở và kiểm toán chuyên đề.

- Năm 2023, KTNB đã triển khai và hoàn thành vượt kế hoạch kiểm toán năm 2023. Cụ thể: Kiểm toán 17 chuyên đề, 03 Đơn vị Hội sở, 20 ĐVKD.

- Kết quả kiểm toán đã được BKS duyệt, gửi báo cáo HĐQT, TGD và luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Ban lãnh đạo. KTNB đã chỉ ra những hạn chế, cảnh báo rủi ro, từ đó kiến nghị các biện pháp xử lý nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động ngân hàng, đóng góp tích cực vào việc nâng cao tính tuân thủ, hiệu quả của hệ thống KSNB. Các Đơn vị, cá nhân có sai phạm đều được xem xét trách nhiệm và chịu hình thức xử lý kỷ luật nghiêm khắc.

- KTNB đã kịp thời chuyển ý kiến chỉ đạo tới Giám đốc Khối và Đơn vị, cá nhân liên quan để triển khai chấn chỉnh, khắc phục, xử lý, KTNB đã tổ chức theo dõi, đôn đốc thực hiện một cách có hệ thống.

4.2. Đổi mới, kiện toàn cơ cấu tổ chức hoạt động; Rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống quy định nội bộ của BKS/KTNB

- BKS tuyển dụng thêm nhân sự, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Trung tâm KTNB theo hướng chuyên môn hóa, kết hợp cơ chế điều hành linh hoạt trong việc luân chuyển, điều động cán bộ nhằm thực hiện kiểm toán chuyên sâu theo từng mảng/lĩnh vực nghiệp vụ. BKS ban hành mới Quy định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm KTNB, Quy trình kiểm toán nội bộ, Hướng dẫn triển khai cơ chế phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin giữa BKS, Trung tâm KTNB với HĐQT, TGD, các đơn vị thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất, tuyến bảo vệ thứ hai của TPBank.

- Năm 2023, Trưởng KTNB, các kiểm toán viên nội bộ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, tuân thủ chuẩn mực, đạo đức nghề nghiệp và góp phần nâng cao tính tuân thủ, hiệu lực, hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ của TPBank.

4.3. Chỉ đạo KTNB thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

Các kiến nghị, yêu cầu, chỉ đạo của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng đều được BKS đã quán triệt và chỉ đạo KTNB thực hiện và báo cáo đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu.

4.4. Chỉ đạo KTNB thực hiện các nhiệm vụ khác

4805
HÀNG
CỔ PH
HON
M - 1.P

BKS đã chỉ đạo KTNB thực hiện giám sát tài chính, giám sát và phối hợp trong công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ; Tham gia các dự án chiến lược của ngân hàng; Phối hợp Hội đồng Nhân sự tuyển dụng, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ, nâng cao trình độ nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán và thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo.

5. Lập, cập nhật và lưu giữ danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD của Ngân hàng

BKS đã thực hiện theo dõi và cập nhật danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, người có liên quan của thành viên HĐQT, BKS, TGD và giám sát việc công bố thông tin đối với những thay đổi này. Trong năm 2023, TPBank đã bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028. TPBank đã công bố thông tin đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

6. Công tác phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông

6.1. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các đơn vị thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất, tuyến bảo vệ thứ hai:

HĐQT, Ban điều hành TPBank đã phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank, phù hợp với cơ chế trao đổi thông tin giữa HĐQT, TGD, các đơn vị thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất, tuyến bảo vệ thứ hai và BKS/KTNB. Các thành viên BKS được mời và tham dự các phiên họp định kỳ của HĐQT, các cuộc họp quan trọng của Ngân hàng, được cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của ngân hàng phục vụ cho công tác giám sát của BKS.

BKS đã thực hiện cơ chế phối hợp với HĐQT, Ban điều hành trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát hoạt động Ngân hàng:

- Duy trì việc trao đổi, cập nhật thông tin về các hoạt động kinh doanh ngân hàng và biện pháp kiểm soát rủi ro.
- Phối hợp xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm toán, khắc phục sau kiểm toán.
- Thường xuyên trao đổi với Ban điều hành, Khối Quản trị rủi ro, Trung tâm KSNB tuân thủ và các đơn vị liên quan về các vấn đề phát sinh trong hoạt động để cảnh báo rủi ro và kiến nghị biện pháp phòng ngừa, xử lý nhằm bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng.
- Kết quả giám sát, kiểm toán cùng các kiến nghị, đề xuất của BKS/KTNB đã được gửi đầy đủ tới HĐQT, TGD và đã được Ban lãnh đạo xem xét, chỉ đạo các Đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện và báo cáo kết quả định kỳ cho BKS/KTNB.

6.2. Phối hợp hoạt động giữa BKS với các cổ đông và công khai thông tin

BKS đã báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ TPBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS trước các cổ đông tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên. Trong năm 2023, không phát sinh trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông lớn yêu cầu kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của ngân hàng.

Các thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc đã thực hiện công khai lợi ích có liên quan và kê khai người có liên quan. Giao dịch giữa TPBank với công ty con của TPBank và/hoặc giao dịch giữa TPBank với thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc,

các Phó Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của họ đã được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng.

7. Kiến nghị đối với HĐQT, Tổng giám đốc:

Căn cứ kết quả giám sát hoạt động năm 2023, BKS ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của HĐQT, BDH trong việc tích cực triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ, điều hành kinh doanh linh hoạt ứng phó với các khó khăn, diễn biến bất lợi của nền kinh tế và ngành ngân hàng.

Với mục tiêu tối ưu hóa nguồn lực và phát triển bền vững trong điều kiện mới, BKS kiến nghị HĐQT, Tổng giám đốc:

7.1. Tiếp tục đánh giá, rà soát, cấu trúc lại mạng lưới kinh doanh, hoạt động của các khối kinh doanh, khối hỗ trợ để phù hợp tình hình kinh doanh và định hướng chuyển đổi số. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để hạn chế nợ xấu mới phát sinh, thu hồi và xử lý nợ xấu có hiệu quả, đảm bảo vận hành an toàn; nâng cao chất lượng tín dụng, đầu tư và tăng trưởng an toàn, tiết kiệm chi phí cải thiện chỉ số CIR.

7.2. Tiếp tục thực hiện các mục tiêu của Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025, có ứng xử phù hợp, đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu và thực tế triển khai.

7.3. Tiếp tục thực hiện đầy đủ các kết luận, kiến nghị của NHNN, cơ quan có thẩm quyền và các kiến nghị của BKS và kiểm toán nội bộ.

B- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA BKS NĂM 2024

1. Phối hợp với HĐQT, TGD thực hiện quy định của Luật các TCTD có hiệu lực từ 1/7/2024, Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua, tăng cường cơ chế làm việc, trao đổi thông tin giữa BKS với HĐQT, TGD và đơn vị ở tuyến 1, 2 để nâng cao hiệu quả công tác giám sát.

2. Tiếp tục giám sát công tác quản trị, điều hành của HĐQT, TGD theo quy định pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

3. Bám sát định hướng chỉ đạo của NHNN trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán hoạt động ngân hàng.

4. Nâng cao năng lực, vai trò, trách nhiệm của BKS, KTNB trong hoạt động của ngân hàng.

5. Chỉ đạo KTNB hoàn thành tốt Kế hoạch kiểm toán năm 2024, xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm toán năm 2025.

6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác của BKS theo quy định của pháp luật.

C- BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI ĐỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua:

1. Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm của BKS năm 2024;

2. Căn cứ các quy định của pháp luật, nhằm tạo điều kiện cho TPBank lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín kiểm toán tại Việt Nam, BKS kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

(i) Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm, kiểm toán hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ và các hoạt động khác theo quy định pháp luật (nếu có) của Ngân hàng năm 2025 thuộc Danh sách công ty kiểm toán độc lập gồm 04 công ty: Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH PwC Việt Nam;

(ii) ĐHĐCĐ ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập cụ thể thuộc Danh sách tại Mục (i) nêu trên, đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật, Điều lệ TPBank tại thời điểm thực hiện quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

Trân trọng báo cáo !

Nơi nhận:

- Quý vị Cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- TGD;
- Lưu VP HĐQT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thu Hương

**BÁO CÁO SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NĂM 2023,
KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Quý vị cổ đông Ngân hàng TMCP Tiên Phong

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tình hình sử dụng Ngân sách năm 2023 và Kế hoạch Ngân sách năm 2024 của Ban kiểm soát (BKS) như sau:

1. Tình hình sử dụng Ngân sách năm 2023

Tổng chi phí hoạt động năm 2023 của BKS: 3.067 tr.đồng, đạt 84% Ngân sách được ĐHĐCĐ thông qua. Trong đó:

- Chi thù lao, thuê tư vấn: 2.655 tr.đồng, đạt 99,5% Ngân sách;
- Chi khác: 412 tr.đồng, đạt 50,9% so với Ngân sách.

Thuyết minh: BKS đã dừng hoạt động thuê tư vấn và tiết giảm chi phí hoạt động khác theo chủ trương cắt giảm chi phí của Ngân hàng nên chưa sử dụng hết Ngân sách năm 2023.

2. Kế hoạch Ngân sách năm 2024

Ban kiểm soát trình tổng ngân sách của BKS năm 2024 là 4.100 tr.đồng (*Bốn tỷ một trăm triệu đồng chẵn*), tăng 12% so với Kế hoạch Ngân sách đã được ĐHĐCĐ thông qua năm 2023. Trong đó:

- Chi thù lao tăng 7,7% (trong đó mức thù lao chung tăng 15% sau ĐHĐCĐ 2024);
- Chi thuê tư vấn tăng thêm 520 tr.đồng, BKS dự kiến sử dụng nguồn kinh phí này để tiến hành thuê tư vấn nâng cao năng lực, vai trò của BKS, KTNB, hỗ trợ kỹ thuật kiểm toán rủi ro; xây dựng tầm nhìn kiểm toán và đào tạo nâng cao năng lực kiểm toán lĩnh vực chuyên môn đặc thù như xây dựng cơ bản, công nghệ thông tin...;
- Chi hoạt động khác giảm 280 tr.đồng, BKS không dự trù kinh phí cho thuê ngoài kiểm toán nội bộ năm 2024.

Tổng hợp Ngân sách năm 2023 và năm 2024:

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Nội dung | Năm 2023 | | Kế hoạch 2024 |
|------------------|------------------------|--------------|--------------|---------------|
| | | Kế hoạch | Thực chi | |
| 1 | Chi thù lao | 2.668 | 2.655 | 2.870 |
| 2 | Chi tư vấn | 180 | - | 700 |
| 3 | Chi phí hoạt động khác | 810 | 412 | 530 |
| Tổng cộng | | 3.658 | 3.067 | 4.100 |

Kính trình ĐHĐCĐ duyệt!

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP.HDQT, BKS.



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG

Căn cứ:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14) ("**Luật Các TCTD 2010**"), Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (hiệu lực từ ngày 01/07/2024) ("**Luật Các TCTD 2024**") và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Tiên Phong ("**TPBank**");
- Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 11/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 01/03/2024 thông qua các nội dung và thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Xét đề xuất của Tổng Giám đốc; xét nhu cầu thực tiễn tại TPBank.

Hội đồng Quản trị kính trình Quý Cổ đông xem xét, thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCD**") thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

I. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của TPBank:

- Căn cứ Quyết định số 49/2014/QĐ-NHNN ngày 31/12/2014 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc Ban hành Chế độ báo cáo tài chính đối với các Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 về việc Quy định về Kiểm toán độc lập đối với các Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 07/08/2017 về chế độ tài chính đối với Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Báo cáo tài chính của TPBank năm 2023 đã được phát hành.

Kính trình ĐHĐCD thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG phát hành theo các nội dung sau:

- Báo cáo kiểm toán là báo cáo chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2023 của TPBank phát hành đính kèm.
- Một số các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

| STT | Chỉ tiêu | Đến 31/12/2023 |
|-----|--------------|----------------|
| 1 | Tổng tài sản | 356.633.972 |



| STT | Chỉ tiêu | Đến 31/12/2023 |
|-----|--|----------------|
| 2 | Lợi nhuận trước thuế năm 2023 | 5.588.959 |
| 3 | Lợi nhuận chưa phân phối năm 2023 | 7.674.200 |
| 4 | Tiền gửi của khách hàng & phát hành GTCG | 232.477.827 |
| 5 | Cho vay khách hàng & TPDN | 217.555.748 |
| 6 | Tỷ lệ nợ xấu theo TT11/2021/TT-NHNN | 1,52% |

Bộ Báo cáo tài chính đầy đủ năm 2023 đã được kiểm toán được đăng tải tại website: <http://tpb.vn>.

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định năm 2023:

- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với các Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ tài chính đối với các Tổ chức Tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Xét kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của TPBank theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Theo báo cáo tài chính đã kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG phát hành năm 2023, TPBank đạt được lợi nhuận trước thuế là **5.588.959 triệu đồng** (Năm ngàn, năm trăm tám mươi tám tỷ, chín trăm năm mươi chín triệu đồng), kính trình ĐHQĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2023 |
|-----|--|------------------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | 5.588.959 |
| 2 | Thuế TNDN phải nộp | (1.125.634) |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2) | 4.463.325 |
| 4 | Trích 5% Quỹ bổ sung vốn điều lệ (4)=(3)*5% | (223.166) |
| 5 | Trích 10% Quỹ dự phòng tài chính (5)=(3)*10% | (446.333) |
| 6 | Trích Quỹ khen thưởng | (5.000) |
| 7 | Nộp Ngân sách Thuế GTGT đối với hoạt động thư tín dụng LC theo Kết luận số 324/TP-VPCP của Thủ Tướng Chính phủ (*) | (91.897) |
| 8 | Lợi nhuận để lại chưa phân phối 2023 (8)=(3)-(4)-(5)-(6)-(7) | 3.696.929 |

(*) Số liệu chưa bao gồm tiền chậm nộp thuế GTGT và phạt hành chính liên quan đến hoạt động này (nếu có), trường hợp phát sinh theo hướng dẫn của cơ quan ban ngành thì giao cho Chủ tịch HĐQT thực hiện.

3. Thông qua một số nội dung khác theo quy định của pháp luật:

Để đảm bảo công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của TPBank được kịp thời, hiệu quả, phù hợp với diễn biến của nền kinh tế, thị trường và thực tế nhu cầu hoạt động của

Ngân hàng, căn cứ các quy định pháp luật hiện hành, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua đối với một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, bao gồm:

a) Thông qua việc xuất toán các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đáp ứng các điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, bao gồm nhưng không giới hạn: sau thời gian tối thiểu 05 (năm) năm kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và sau khi đã thực hiện sử dụng tất cả các biện pháp để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được. Sau khi xuất toán, các khoản nợ này phải được tiếp tục theo dõi trên hệ thống quản trị trong thời gian tối thiểu 10 năm theo đúng quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Danh sách các khoản nợ được xuất toán do HĐQT quyết định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

b) Thông qua việc cập nhật, bổ sung các nội dung hoạt động, ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung/cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động; đăng ký, thông báo bổ sung thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (nếu có) của TPBank đối với các nội dung hoạt động, ngành, nghề kinh doanh phù hợp với quy định về hoạt động của ngân hàng thương mại tại Luật Các TCTD (bao gồm nhưng không giới hạn các quy định từ Điều 98 đến Điều 107 Luật Các TCTD 2010, quy định từ Điều 107 đến Điều 114 Luật Các TCTD 2024) và các Thông tư, văn bản hướng dẫn của NHNN, các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành, trong đó bao gồm cả hoạt động dịch vụ môi giới tiền tệ; mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định; tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài; nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài; cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa; lưu ký chứng khoán; ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán; cung ứng dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán; các hoạt động khác theo pháp luật về chứng khoán, hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng theo quy định của Thống đốc NHNN, quy định khác của pháp luật có liên quan. Giao HĐQT quyết định thời điểm thực hiện cụ thể, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đăng ký, trình Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực hiện các thủ tục cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

c) Thông qua việc sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế tài chính phù hợp với quy định của pháp luật, yêu cầu quản trị tại TPBank từng thời kỳ.

d) Thông qua việc triển khai các giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng (nếu có) phù hợp với các quy định pháp luật và tình hình thực tế của TPBank.

ĐHĐCĐ ủy quyền và giao HĐQT xem xét, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nội dung cụ thể, quyết định, phê duyệt và thực hiện thủ tục cần thiết để triển khai các nội dung tại điểm a), b), c), d) Mục 3 nêu trên, phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật, hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, quy định nội bộ của TPBank, định hướng, kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, HĐQT có quyền: (i) Quyết định các nội dung thuộc phạm vi đã được ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT; (ii) Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, ủy quyền cho cá



nhân, đơn vị liên quan tại TPBank để thực hiện các công việc, nội dung cần thiết phù hợp quy định pháp luật, quy định nội bộ của Ngân hàng.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (đề b/c);
- Lưu: VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Minh Phú



TỜ TRÌNH

V/v: sửa đổi, bổ sung một số văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG

Căn cứ:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (“**Luật Các TCTD 2024**”);
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (đã được sửa đổi, bổ sung) (“**Luật Doanh nghiệp**”);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Nghị định 155**”);
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Thông tư 116**”);
- Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung) (“**Thông tư 13**”);
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Tiên Phong (“**TPBank**”);
- Xét thực tiễn quản trị, điều hành tại TPBank.



Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ TPBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ như sau:

1. Sự cần thiết sửa đổi, bổ sung các văn bản

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ TPBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng của TPBank nhằm phù hợp với các quy định mới của Luật Các TCTD 2024 (được Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024) và các quy định pháp luật có liên quan, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định pháp luật và quy định nội bộ của TPBank, tạo thuận lợi cho quá trình tổ chức, hoạt động và yêu cầu quản trị, điều hành tại TPBank.

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung**2.1. Điều lệ TPBank**

Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ chủ yếu gồm các nội dung liên quan đến: nội dung hoạt động, phạm vi hoạt động; người có liên quan; cổ đông, cổ phần, cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu cổ phần; quyền, nghĩa vụ của cổ đông phổ thông; tiêu chuẩn, điều kiện đối với Người quản lý, Người điều hành và một số chức danh khác của Ngân hàng; những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ, những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ; quyền, nghĩa vụ của Người quản lý, Người điều hành; nhiệm vụ, quyền hạn của ĐHĐCĐ, thông qua quyết định của ĐHĐCĐ; HĐQT, cơ cấu HĐQT, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch và các thành viên HĐQT; Ban Kiểm soát (BKS), cơ cấu BKS, nhiệm vụ, quyền hạn của BKS, Trưởng BKS và các thành viên BKS; Tổng Giám đốc, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc; trách nhiệm cung cấp, công bố công khai thông tin; các nội dung khác phù hợp với quy định của Luật Các TCTD 2024, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

(Chi tiết nội dung dự thảo Điều lệ TPBank đính kèm)

2.2. Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT

Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT chủ yếu gồm các nội dung liên quan tới: cơ cấu tổ chức và nhiệm kỳ của HĐQT; nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch và các thành viên HĐQT; trách nhiệm cung cấp, công bố công khai thông tin của Thành viên HĐQT; họp HĐQT (họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến); lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản/thư điện tử; mối quan hệ công tác của HĐQT; các nội dung khác phù hợp với quy định của Luật Các TCTD 2024, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Thông tư 116, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ TPBank sửa đổi, phù hợp với thực tế vận hành và yêu cầu quản trị của TPBank.

(Chi tiết nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT đính kèm)

2.3. Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng

Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng chủ yếu gồm các nội dung liên quan tới: Cuộc họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ, cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ; vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch và các thành viên HĐQT; đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS; vai trò, chức năng giám sát của quản lý cấp cao (HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc) đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; trách nhiệm cung cấp, công bố công khai thông tin của Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc; Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa HĐQT và BKS và Tổng Giám đốc; Người phụ trách quản trị Ngân hàng, Thư ký công ty; báo cáo và công bố thông tin theo quy định pháp luật; các nội dung khác phù hợp với quy định của Luật Các TCTD 2024, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Nghị định 155, Thông tư 13, Thông tư 116, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ TPBank sửa đổi, phù hợp với thực tế vận hành và yêu cầu quản trị của TPBank. Đồng thời, điều chỉnh một số điều khoản tại Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng theo hướng dẫn chiếu tới nội dung tương ứng, đã được quy định cụ thể tại Điều lệ và các quy định nội bộ có liên quan của TPBank, tránh việc quy định trùng lặp giữa các văn bản.

(Chi tiết nội dung dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng đính kèm)

3. Đề xuất

Trên cơ sở các quy định pháp luật có liên quan, phân tích, đánh giá nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định:

- 3.1. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ TPBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng tại các dự thảo đính kèm. Các văn bản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **01/07/2024** để phù hợp với ngày hiệu lực của Luật Các TCTD 2024.
- 3.2. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT: (i) tiếp tục rà soát dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ TPBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng, quyết định hoàn thiện nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ TPBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng nhằm phù hợp quy định pháp luật, văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các hướng dẫn có liên quan của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết); (ii) quyết định các thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố thông tin sau khi ban hành các văn bản này theo đúng quy định pháp luật, quy định nội bộ của TPBank.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Minh Phú
Đỗ Minh Phú



TỜ TRÌNH*V/v: sửa đổi Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG***Căn cứ:*

- Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ("**Luật Các TCTD 2024**");
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (đã được sửa đổi, bổ sung) ("**Luật Doanh nghiệp**");
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("**Nghị định 155**");
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("**Thông tư 116**");
- Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung) ("**Thông tư 13**");
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Tiên Phong ("**TPBank**");
- Xét thực tiễn hoạt động,



Ban kiểm soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ như sau:

1. Sự cần thiết sửa đổi, bổ sung văn bản

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát nhằm phù hợp với các quy định mới của Luật Các TCTD 2024 (được Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024) và các quy định pháp luật có liên quan, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định pháp luật và quy định nội bộ của TPBank, tạo thuận lợi cho quá trình tổ chức, hoạt động của BKS.

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung

Nội dung sửa đổi, bổ sung chủ yếu gồm các nội dung liên quan đến: Cơ cấu, tổ chức; nhiệm vụ và quyền hạn của BKS/Trưởng BKS/Thành viên Ban BKS; tiêu chuẩn và điều kiện thành

viên BKS; những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ, những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ; trách nhiệm cung cấp, công bố công khai thông tin; các nội dung khác phù hợp với quy định của Luật Các TCTD 2024, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

(Chi tiết nội dung dự thảo Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đính kèm)

3. Đề xuất

Trên cơ sở các quy định pháp luật có liên quan, phân tích, đánh giá nêu trên, BKS kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định:

3.1. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát theo Dự thảo Quy chế đính kèm. Văn bản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2024 để phù hợp với ngày hiệu lực của Luật Các TCTD 2024.

3.2. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho BKS: (i) tiếp tục rà soát, quyết định hoàn thiện nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát nhằm phù hợp quy định pháp luật, văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các hướng dẫn có liên quan của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết); (ii) quyết định các thủ tục liên quan đến ban hành văn bản theo đúng quy định pháp luật, quy định nội bộ của TPBank.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
TIỀN PHƯƠNG
TP. HÀ NỘI



Nguyễn Thị Thu Hương



Số: 03/2024/TTr-TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG

Căn cứ:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Tiên Phong (sau đây gọi là "TPBank" hoặc "Ngân hàng");
- Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 11/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 01/03/2024 thông qua các nội dung và thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Kính trình Quý cổ đông xem xét, thông qua **Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024**, cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT

Xét thấy hoạt động kinh doanh của Ngân hàng ổn định, có bề dày và phát triển an toàn, lành mạnh, cũng như đề tri ân các cổ đông đã đồng hành cùng Ngân hàng trong suốt thời gian qua, Hội đồng Quản trị ("**HDQT**") kính trình Quý cổ đông xem xét, thông qua **Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2024** với một số nội dung cơ bản như sau:

1. Vốn điều lệ hiện tại của TPBank: **22.016.350.090.000 đồng** (Hai mươi hai nghìn không trăm mười sáu tỷ, ba trăm năm mươi triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng chẵn), tương ứng **2.201.635.009 cổ phiếu**, trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu (SLCP) phổ thông đã phát hành: 2.201.635.009 cổ phiếu
 - + SLCP phổ thông đang lưu hành: 2.201.635.009 cổ phiếu
 - + SLCP quỹ: 0 cổ phiếu
 - + SLCP ưu đãi: 0 cổ phiếu

2. Chi tiêu lợi nhuận và trích lập các quỹ đến hết năm 2023:

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Chi tiêu | Số tiền |
|-----|--|-----------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế năm 2023 | 5.588.959 |
| 2 | Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ tính đến thời điểm 31/12/2023 | 7.674.200 |

- Tỷ lệ thực hiện: 5%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 500 đồng).
- Đối tượng được nhận cổ tức: Cổ đông có tên trên danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2024 phù hợp quy định pháp luật từng thời kỳ.
- Phương thức chi trả: Bằng tiền mặt
- Nguồn chi trả: Từ lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ tính đến thời điểm 31/12/2023, theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Ngân hàng.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt, thời gian thực hiện cụ thể sẽ do HĐQT quyết định, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
- Ủy quyền, giao nhiệm vụ cho HĐQT:

Đại hội đồng cổ đông (“*DHĐCĐ*”) ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT quyết định tất cả các công việc và vấn đề liên quan để hoàn thành thủ tục chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2024, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:

- Lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả, thời gian và hình thức chi trả.
- Chủ động thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết khác và xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để hoàn tất phương án chi trả cổ tức nêu trên.

II. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2024 DƯỚI HÌNH THỨC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC

Tại Chi thị số 01/CT-NHNN ngày 15/01/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (“*NHNN*”) về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2024, có nội dung về việc “*khuyến khích trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính và khả năng cấp tín dụng cho nền kinh tế, ổn định mặt bằng lãi suất thị trường*”.

Thực hiện chỉ đạo, khuyến khích của NHNN, trên cơ sở tình hình kinh doanh thực tế, nhằm mục đích mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh theo lộ trình chiến lược của TPBank, đảm bảo đáp ứng tốt các chỉ tiêu an toàn, quản trị rủi ro, nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động, đồng thời tăng tính hấp dẫn của cổ phiếu TPBank, mang lại giá trị tối ưu cho cổ đông, HĐQT kính trình Quý cổ đông xem xét, thông qua **Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 dưới hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức** (Phương án chi tiết đính kèm Tờ trình này) với một số nội dung cơ bản như sau:

Tăng vốn điều lệ từ mức **22.016.350.090.000 đồng** (Hai mươi hai nghìn không trăm mười sáu tỷ, ba trăm năm mươi triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng chẵn) lên mức **26.419.620.100.000 đồng** (Hai mươi sáu nghìn bốn trăm mười chín tỷ, sáu trăm hai mươi triệu, một trăm nghìn đồng chẵn) thông qua phương án:

Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

1. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Vốn điều lệ trước đợt phát hành: 22.016.350.090.000 đồng
4. Tổng số cổ phiếu phổ thông đã phát hành: 2.201.635.009 cổ phiếu
5. SLCP phổ thông đang lưu hành: 2.201.635.009 cổ phiếu
6. SLCP quỹ: 0 cổ phiếu
7. SLCP ưu đãi: 0 cổ phiếu
8. Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: tối đa 4.403.270.010.000 đồng
9. Thông tin về vốn điều lệ, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác được xác định theo kết quả kiểm toán của kiểm toán độc lập:

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2023 |
|--|-------------------|
| Vốn | 22.016.350 |
| - Vốn điều lệ | 22.016.350 |
| - Thặng dư vốn cổ phần | 0 |
| - Cổ phiếu quỹ | 0 |
| Quỹ của tổ chức tín dụng | 3.052.367 |
| - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 892.838 |
| - Quỹ dự phòng tài chính | 2.159.529 |
| Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ tính đến thời điểm 31/12/2023 | 7.674.200 |
| Tổng vốn chủ sở hữu | 32.742.917 |

10. SLCP phổ thông dự kiến phát hành: tối đa 440.327.001 cổ phiếu
11. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): tối đa 4.403.270.010.000 đồng
12. Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trên danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền từ việc phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức phù hợp quy định pháp luật từng thời kỳ.
13. Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.
14. Tỷ lệ thực hiện: **20%** (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 20 cổ phiếu mới).
15. Nguồn thực hiện: Từ Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ đến thời điểm 31/12/2023, theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Ngân hàng.
16. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh dưới 01 đơn vị (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
*Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 688 cổ phiếu thì số cổ phiếu được nhận thêm theo công thức là $(688 * 20\% = 137,60$ cổ phiếu mới). Tuy nhiên, áp dụng nguyên tắc xử lý số cổ phiếu lẻ nêu trên thì cổ đông A sẽ nhận được 137 cổ phiếu mới, còn phần cổ phiếu lẻ (0,60 cổ phiếu) bị hủy bỏ.*
17. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phổ thông phát hành cho cổ đông để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
18. Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt, thời gian thực hiện cụ thể sẽ do HĐQT quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
19. Thời gian dự kiến hoàn thành: Thời gian hoàn thành cụ thể tùy thuộc vào quá trình xem xét, phê duyệt hồ sơ của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

Ủy quyền, giao nhiệm vụ cho HĐQT

ĐHĐCĐ ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT quyết định tất cả các công việc và vấn đề liên quan để hoàn thành quá trình/thủ tục tăng vốn điều lệ, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:

1. Lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông được hưởng quyền trong thời gian sớm nhất ngay sau khi có Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Quyết định, chỉnh sửa bổ sung Phương án tăng vốn điều lệ (nếu cần) theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, thời điểm triển khai phương án phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện các nội dung chi tiết của Phương án và tiến hành các thủ tục trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý

Nhà nước có thẩm quyền khác chấp thuận bằng văn bản cho việc tăng vốn điều lệ và các công việc khác theo đúng quy định của pháp luật.

3. Lựa chọn công ty chứng khoán làm đại lý thực hiện giao dịch (nếu cần).
4. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn theo quy định của pháp luật dựa trên kết quả phát hành thực tế.
5. Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký số vốn điều lệ của Ngân hàng (trương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành) với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi Điều lệ TPBank (nội dung liên quan đến vốn điều lệ); đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu tương ứng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện/hoàn thiện các thủ tục khác có liên quan theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
6. Đảm bảo giới hạn tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại TPBank theo quy định của pháp luật nhằm hoàn tất phương án tăng vốn điều lệ.
7. Quyết định và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm từ phương án phát hành cổ phiếu nêu trên phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế của TPBank, đảm bảo hiệu quả và lợi ích của TPBank và cổ đông, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
8. Chủ động xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để triển khai thành công việc tăng vốn điều lệ năm 2024 của TPBank.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (để b/c);
- Lưu: VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đỗ Minh Phú



NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG

**PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2024
CỦA NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG**

Hà Nội, 04/2024

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“*NHNN*”) về nâng cao năng lực tài chính, tạo nền tảng để phát triển mạng lưới chi nhánh, mở rộng thị phần và quy mô kinh doanh, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ ngân hàng. Triển khai thực hiện chỉ đạo, khuyến khích của *NHNN* tại Chi thị số 01/CT-NHNN ngày 15/01/2024 về việc *khuyến khích trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính và khả năng cấp tín dụng cho nền kinh tế, ổn định mặt bằng lãi suất thị trường*.
2. Đảm bảo tuân thủ và đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, thực hiện các chuẩn mực tại Hiệp ước Basel (Basel II và Basel III) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
3. Tăng trưởng nguồn vốn trung dài hạn để phục vụ cho nhu cầu tăng trưởng tín dụng.
4. Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho nhu cầu phát triển mạng lưới toàn hệ thống, phát triển các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao.
5. Góp vốn vào các lĩnh vực kinh doanh được phép khác để hỗ trợ thúc đẩy kết quả kinh doanh của TPBank.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ:

- *Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14) và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15) và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ Ngân hàng TMCP Tiên Phong (sau đây gọi là “TPBank” hoặc “Ngân hàng”);*
- *Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 11/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 01/03/2024 thông qua các nội dung và thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.*

III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

A. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:

1. Vốn điều lệ hiện tại của TPBank: **22.016.350.090.000 đồng** (Hai mươi hai nghìn không trăm mười sáu tỷ, ba trăm năm mươi triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng chẵn), tương ứng **2.201.635.009 cổ phiếu**, trong đó:
 - + SLCP phổ thông đã phát hành: 2.201.635.009 cổ phiếu
 - + SLCP phổ thông đang lưu hành: 2.201.635.009 cổ phiếu
 - + SLCP quỹ: 0 cổ phiếu
 - + SLCP ưu đãi: 0 cổ phiếu
2. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2024: tối đa **4.403.270.010.000 đồng** (Bốn nghìn bốn trăm linh ba tỷ, hai trăm bảy mươi triệu, không trăm mười nghìn đồng chẵn)

tương ứng **440.327.001 cổ phiếu**.

- Vốn điều lệ dự kiến của TPBank sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ trong năm 2024: tối đa **26.419.620.100.000 đồng** (Hai mươi sáu nghìn bốn trăm mười chín tỷ, sáu trăm hai mươi triệu, một trăm nghìn đồng chẵn) tương ứng **2.641.962.010 cổ phiếu**.

B. Phương án tăng vốn điều lệ:

Tăng vốn điều lệ từ mức 22.016.350.090.000 đồng lên mức **26.419.620.100.000 đồng** (tăng thêm tối đa 4.403.270.010.000 đồng) thông qua phương án:

Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ trước đợt phát hành: 22.016.350.090.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu phổ thông đã phát hành: 2.201.635.009 cổ phiếu
- SLCP phổ thông đang lưu hành: 2.201.635.009 cổ phiếu
- SLCP quỹ: 0 cổ phiếu
- SLCP ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: tối đa 4.403.270.010.000 đồng
- Thông tin về vốn điều lệ, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác được xác định theo kết quả kiểm toán của kiểm toán độc lập:

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2023 |
|---|-------------------|
| Vốn | 22.016.350 |
| - Vốn điều lệ | 22.016.350 |
| - Thặng dư vốn cổ phần | 0 |
| - Cổ phiếu quỹ | 0 |
| Quỹ của tổ chức tín dụng | 3.052.367 |
| - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 892.838 |
| - Quỹ dự phòng tài chính | 2.159.529 |
| Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ đến thời điểm 31/12/2023 | 7.674.200 |
| Tổng vốn chủ sở hữu | 32.742.917 |

- SLCP phổ thông dự kiến phát hành: tối đa 440.327.001 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): tối đa 4.403.270.010.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trên danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền từ việc phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức phù hợp quy định pháp luật từng thời kỳ.
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.
- Tỷ lệ thực hiện: **20%** (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 20 cổ phiếu mới).

15. Nguồn thực hiện: Từ Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ đến thời điểm 31/12/2023, theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Ngân hàng.
16. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh dưới 01 đơn vị (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
- Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 688 cổ phiếu thì số cổ phiếu được nhận thêm theo công thức là $(688 * 20\% = 137,60$ cổ phiếu mới). Tuy nhiên, áp dụng nguyên tắc xử lý số cổ phiếu lẻ nêu trên thì cổ đông A sẽ nhận được 137 cổ phiếu mới, còn phần cổ phiếu lẻ (0,60 cổ phiếu) bị hủy bỏ.*
17. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phổ thông phát hành cho cổ đông để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
18. Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, thời gian thực hiện cụ thể sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
19. Thời gian dự kiến hoàn thành: Thời gian hoàn thành cụ thể tùy thuộc vào quá trình xem xét, phê duyệt hồ sơ của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

C. Dự kiến thay đổi về cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn. *(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

IV. THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Đăng ký thay đổi nội dung vốn điều lệ (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành thành công cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức) trên Giấy phép Thành lập và Hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và khoản mục vốn điều lệ tại Điều lệ TPBank theo quy định của pháp luật.

V. CÔNG BỐ THÔNG TIN

TPBank thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

VI. ĐĂNG KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU

Đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu tương ứng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

VII. THỦ TỤC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH TĂNG VỐN

Đề trình Đại hội đồng cổ đông của TPBank thông qua Phương án tăng vốn điều lệ dự kiến từ mức 22.016.350.090.000 đồng lên mức **26.419.620.100.000 đồng** (tăng thêm tối đa 4.403.270.010.000 đồng), ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả các công việc và vấn đề liên quan để hoàn thành quá trình/thủ tục tăng vốn điều lệ, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:

1. Lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông được hưởng quyền trong thời gian sớm nhất ngay sau khi có Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Quyết định, chỉnh sửa bổ sung Phương án tăng vốn điều lệ (nếu cần) theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, thời điểm triển khai phương án phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện các nội dung chi tiết của Phương án và tiến hành các thủ tục trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền khác chấp thuận bằng văn bản cho việc tăng vốn điều lệ và các công việc khác theo đúng quy định của pháp luật.
3. Lựa chọn công ty chứng khoán làm đại lý thực hiện giao dịch (nếu cần).
4. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn theo quy định của pháp luật dựa trên kết quả phát hành thực tế.
5. Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký số vốn điều lệ của Ngân hàng (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành) với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi Điều lệ TPBank (nội dung liên quan đến vốn điều lệ), đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu tương ứng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện/hoàn thiện các thủ tục khác có liên quan theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
6. Đảm bảo giới hạn tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại TPBank theo quy định của pháp luật nhằm hoàn tất phương án tăng vốn điều lệ.
7. Quyết định và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm từ phương án phát hành cổ phiếu nêu trên (chi tiết tại Mục VIII dưới đây) phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế của TPBank, đảm bảo hiệu quả và lợi ích của TPBank và cổ đông, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

8. Chủ động xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để triển khai thành công việc tăng vốn điều lệ năm 2024 của TPBank.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN TĂNG THÊM

Số vốn tăng thêm từ phương án phát hành cổ phiếu nêu trên dự kiến sẽ được cân đối sử dụng cho các mục đích sau:

- Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển hệ thống công nghệ thông tin và mở rộng mạng lưới kinh doanh.
 - Bổ sung vốn trung dài hạn để phục vụ hoạt động kinh doanh.
 - Bổ sung vốn hoạt động cho Ngân hàng, phát triển dịch vụ và các hoạt động phi tín dụng
- Đề trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm quyết định và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm từ phương án phát hành cổ phiếu nêu trên, phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Ngân hàng, đảm bảo hiệu quả và lợi ích của Ngân hàng và cổ đông, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

IX. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023 VÀ HIỆU QUẢ CỦA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Kết quả kinh doanh năm 2023

Tổng tài sản của TPBank đến 31/12/2023 đạt 356.634 tỷ đồng tăng 8,5% so với cuối năm 2022. Tổng huy động đạt 316.518 tỷ đồng, trong đó cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn cũng có sự thay đổi về chất khi huy động thị trường 1 đạt hơn 232 nghìn tỷ đồng, tăng gần 17,1 nghìn tỷ đồng so với cuối năm 2022.

Hoạt động tín dụng của Ngân hàng tiếp tục tăng trưởng tốt đồng thời vẫn đảm bảo mức tăng trưởng tín dụng được NHNN cấp phép, với tổng dư nợ đạt 217.556 tỷ đồng. Chất lượng tín dụng của TPBank được kiểm soát chặt, với tỷ lệ nợ xấu ở mức 2%, đáp ứng quy định của NHNN.

Lợi nhuận trước thuế năm 2023, sau khi trích lập đầy đủ dự phòng, đạt 5.589 tỷ đồng.

2. Hiệu quả của việc tăng vốn

Việc tăng vốn của TPBank là một trong những biện pháp góp phần thực hiện và hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2024, phần đầu đem lại mức lợi nhuận kỳ vọng của Ngân hàng. Đồng thời, với mức Vốn Điều lệ và tổng tài sản tăng cao, TPBank sẽ thực hiện các kế hoạch chiến lược về giải pháp kinh doanh, thu hút nguồn nhân lực, nâng cao sức mạnh thương hiệu để mang lại những giá trị mới cho TPBank.

Với mức vốn tăng thêm, dự kiến TPBank sẽ đạt một số chỉ tiêu kinh doanh và lợi nhuận đem lại cho cổ đông năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

| STT | Chỉ tiêu hoạt động | 31/12/2023 | Kế hoạch 2024 |
|-----|--|--|--|
| 1 | Tổng tài sản | 356.634 | 390.000 |
| 2 | Tổng huy động | 316.518 | 327.000 |
| 3 | Dư nợ cho vay và trái phiếu Doanh nghiệp | 217.556 | 251.821 |
| 4 | Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN | 1,52% | <2,5% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế Ngân hàng riêng lẻ | 5.589 | 7.500 |
| 6 | Các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động khác | Tuân thủ theo quy định, hướng dẫn của NHNN | Tuân thủ theo quy định, hướng dẫn của NHNN |

X. KẾT LUẬN

Việc tăng vốn điều lệ cho năm 2024 là nhu cầu tất yếu, là dấu ấn quan trọng trong quá trình phát triển của TPBank nhằm nâng cao năng lực và ưu thế cạnh tranh, đẩy mạnh tốc độ phát triển, quy mô hoạt động và mở rộng thị trường.

Việc tăng vốn điều lệ đồng thời ghi nhận khả năng quản trị hiệu quả, trình độ quản lý tài ba của các cấp lãnh đạo, tăng tính hấp dẫn của cổ phiếu, mang lại giá trị tối ưu cho cổ đông cũng như thu hút nhà đầu tư lâu dài nhằm gia tăng độ bền vững của Ngân hàng.



PHỤ LỤC VỀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Đính kèm Tờ trình số 03/2024/TT-TPB.ĐHDCĐ ngày 16/04/2024 của Hội đồng Quản trị)

- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

| STT | Họ tên | Mã số doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Người đại diện theo pháp luật | | | | Trước khi tăng vốn | | Dự kiến sau khi tăng vốn | |
|-----|---|--------------------|---|-------------------------------|----------------------|----------|---------|--|------------------------------|--|------------------------------|
| | | | | Họ tên | Số Căn cước công dân | Ngày cấp | Nơi cấp | Tỷ lệ sở hữu/vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%) | Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%) | Tỷ lệ sở hữu/vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%) | Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%) |
| 1 | Công ty Cổ phần FPT | 0101248141 | số 10, phố Phạm Văn Bạch, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội | Trương Gia Bình | | | | 6,77% | 6,77% | 6,77% | 6,77% |
| | | | | Nguyễn Văn Khoa | | | | | | | |
| 2 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI | 0100365621 | Tòa nhà DOJI, số 5 Lê Duẩn, Q. Ba Đình, Hà Nội | Đỗ Vũ Phương Anh | | | | 5,93% | 5,93% | 5,93% | 5,93% |

- Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn: Không có.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trước khi tăng vốn là 28,54% vốn điều lệ TPBank. Sau khi tăng vốn, tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến chiếm 28,54% vốn điều lệ TPBank.

Ghi chú: Thông tin cổ đông và mức sở hữu cổ phần sẽ được cập nhật tại thời điểm trình cơ quan quản lý Nhà nước.